

SỐ ĐẶC BIỆT CUỐI THÁNG 3

GIÁO DỤC và THỜI ĐẠI

CƠ QUAN CỦA BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO - DIỄN ĐÀN TOÀN XÃ HỘI VỀ SỰ NGHIỆP GIÁO DỤC

www.giaoducthoidai.vn



TRƯỜNG CAO ĐẲNG - ĐẠI HỌC ĐỊA PHƯƠNG:

Cuộc đua "hồi sinh"

Ảnh: Xuân Phú

GIÁO DỤC VÀ THỜI ĐẠI

CƠ QUAN CỦA BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO - DIỄN ĐÀN TOÀN XÃ HỘI VỀ SỰ NGHIỆP GIÁO DỤC

Tòa soạn và Trị sự:
15 Hai Bà Trưng,
Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội

{ ☎ } 024. 38251721
{ ☎ } 024. 39362287
{ ☎ } 024. 38241781
{ ✉ } baogdtd@gmail.com

Giấy phép xuất bản
số 479/GP-BTTTT
ngày 29/10/2020

SỐ THÁNG
2 số/tháng



29 x 42 cm



BÁO NGÀY

In cùng ngày tại: Hà Nội,
Đà Nẵng, TP Hồ Chí Minh.

PHÁT HÀNH - QUẢNG CÁO

{ ☎ } 088. 605 9988
{ ✉ } truyenhôngduan.gdtd@gmail.com

SỐ CHỦ NHẬT
1 số/tuần



20 x 28 cm

SỐ THỨ HAI
1 số/tuần



29 x 42 cm

BÁO ĐIỆN TỬ



www.giaoducthoidai.vn

SỐ TĂNG TRƯNG
1 số/tháng



29 x 42 cm

CƠ QUAN THƯỜNG TRƯỞNG CÁC TỈNH PHÍA NAM

322 Điện Biên Phủ,
Quận 10, TP Hồ Chí Minh

{ ☎ } 028. 38399638
{ ☎ } 028. 38344299

VĂN PHÒNG LIÊN LẠC TẠI CẦN THƠ

41 Cách Mạng Tháng 8,
Q. Ninh Kiều, Cần Thơ

{ ☎ } 029. 23815411
{ ☎ } 029. 23815411

VPĐD CÁC TỈNH MIỀN TRUNG - TÂY NGUYÊN

265B Hoàng Diệu,
Q. Hải Châu, Đà Nẵng

{ ☎ } 023. 63574323
{ ☎ } 023. 63572528

VPĐD KHU VỰC VIỆT BẮC

21 Hùng Vương,
P. Trưng Vương,
Thái Nguyên

{ ☎ } 0913. 025.537

VPĐD KHU VỰC BẮC TRUNG BỘ

2/5 Nguyễn Biểu,
TP Hà Tĩnh

{ ☎ } 091.329.4462
{ ✉ } btb.gdtd@gmail.com

VPĐD KHU VỰC TÂY BẮC

30 Hoàng Công Chất,
P. Mường Thanh,
TP. Điện Biên Phủ

{ ☎ } 0914.830.171

- **Tòa soạn và Trị sự:**
15 Hai Bà Trưng, Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội;
ĐT: (024) 38251721, 39362287, 38241781;
Email: baogdtd@gmail.com;
Email: gdchunhat@gmail.com.
Quảng cáo - Phát hành:
ĐT: 0886059988;
Email: truyenhongduan.gdtd@gmail.com.
- **Cơ quan thường trú phía Nam:**
322 Điện Biên Phủ, Quận. 10,
TP. Hồ Chí Minh;
ĐT: (028) 38399638;
Fax: (028) 38344299.
- **Văn phòng liên lạc tại Cần Thơ:**
41 Cách Mạng Tháng 8,
Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ.
- **Văn phòng đại diện các tỉnh Miền Trung - Tây Nguyên tại Đà Nẵng:**
265B Hoàng Diệu, Q. Hải Châu,
TP. Đà Nẵng; ĐT: (0236) 3574323;
Fax: (0236) 3572528.
- **Văn phòng đại diện khu vực Việt Bắc, Thái Nguyên:**
Số 21, đường Hùng Vương,
phường Trưng Vương, TP. Thái Nguyên;
ĐT: 0913 025 537.
- **Văn phòng đại diện khu vực Tây Bắc:**
Số 30, đường Hoàng Công Chất,
phường Mường Thanh, TP. Điện Biên Phủ;
ĐT: 0914 830 171.
- **Văn phòng đại diện khu vực Bắc Trung Bộ:**
Số 2/5, đường Nguyễn Biểu, TP. Hà Tĩnh;
ĐT: 0913 294 462.
- **Giấy phép xuất bản số:**
479/GP-BTTTT, ngày 29/10/2020.
- **In tại:** Công ty Cổ phần in Công Đoàn Việt Nam.
- **Báo Giáo dục & Thời đại điện tử:**
<http://www.gdtd.vn>;
Email: gdtdientu@gmail.com.
- **ISSN 1859-2937.**

SỐ ĐẶC BIỆT CUỐI THÁNG 3
SỐ 78 RA NGÀY 30/3/2024.

Tổng Biên tập:
TRIỆU NGỌC LÂM
Phó Tổng Biên tập:
DƯƠNG THANH HƯƠNG
NGUYỄN ĐỨC TUÂN
Trình bày:
TRẦN LƯƠNG

ĐƯỜNG DÂY NÓNG:
0967335089

Giá: 30.000 đồng



Ảnh minh họa.

LTS: Trường đại học địa phương là đơn vị trực thuộc ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương. Trường có nhiệm vụ đào tạo chủ yếu từ trình độ đại học trở xuống, nhằm mục đích phục vụ nhu cầu nhân lực của địa phương.

Theo đánh giá chung, trường đại học địa phương có nhiều đóng góp quan trọng về kinh tế, xã hội cho các tỉnh, thành; cung cấp một phần nhân lực, nghiên cứu khoa học và công nghệ phục vụ sản xuất và đời sống; đồng thời đáp ứng nhu cầu học tập của dân cư địa phương.

Dù vậy, các trường đại học địa phương đang đứng trước nhiều khó khăn về tuyển sinh, nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên. Cùng đó, nguồn tài chính hạn hẹp trở thành rào cản lớn trong việc duy trì hoạt động, thu hút và giữ chân người tài.

Tình trạng không tuyển đủ, thậm chí "trắng" ứng viên; không có tài chính để trả lương cho nhà giáo diễn ra ở một số trường thời gian qua cho thấy đã đến lúc nhìn nhận lại sứ mệnh của các trường này. Từ đó có giải pháp để có thể hoạt động đúng với chức năng, vai trò, đáp ứng nhu cầu địa phương đặt ra. Những vấn đề đặt ra được phản ánh trong Chuyên đề: Trường cao đẳng - đại học địa phương, từ trang 4 - 9 số báo này.

Kính mời độc giả đón đọc

GIÁO DỤC

- **Lay lắt tồn tại**
Trang 4
- **Quản trị yếu kém**
Trang 6
- **Thiết lập hệ thống giáo dục đại học vững mạnh**
Trang 8
- **Hiệu ứng từ trao đổi**
Trang 10
- **HỌC TẬP SUỐT ĐỜI: Quyền cơ bản của mọi người**
Trang 13



- **"HÀ NỘI HỌC" THÀNH MÔN BẮT BUỘC: Không thể dạy theo kiểu "đồng phục"**
Trang 14
- **Truyền dạy văn hóa công chiêng trong trường học**
Trang 15
- **Nâng cao hiệu quả hướng nghiệp từ trải nghiệm**
Trang 16

NGƯỜI VÀ VIỆC

- **Nữ sinh hai lần giành giải cao cấp quốc gia**
Trang 18

ĐỜI SỐNG GIÁO DỤC

- **Về nguồn - ý nghĩa giáo dục sâu sắc**
Trang 20
- **VỀ MIỀN ĐẤT HỌC**
- **Ba đời Tiến sĩ, công hầu một họ**
Trang 26
- **TÌM TRONG KÝ ỨC**
- **Lễ cúng trưởng thành của người Ê Đê**
Trang 28

TỪ NHÀ ĐẾN TRƯỜNG

- **Viêm mũi lúc giao mùa**
Trang 32

KHOA HỌC - CÔNG NGHỆ

- **"Giải mã" nguồn gốc bệnh đa xơ cứng**
Trang 40

Lay lắt tồn tại

■ LÊ NAM - QUỐC NGŨ

Tình trạng không tuyển đủ chỉ tiêu tuyển sinh đại học, không có tài chính để trả lương nhà giáo diễn ra ở một số trường địa phương thời gian qua cho thấy, đã đến lúc nhìn nhận lại sứ mệnh các trường này.

Khó chồng khó

Mới đây, Trường Đại học Đồng Nai xin rút văn bản gửi UBND tỉnh Đồng Nai với thông tin 34 giảng viên chưa bố trí được việc làm. Cụ thể, trong báo cáo trước đó (gửi ngày 26/1), Trường Đại học Đồng Nai cho biết một số ngành đào tạo trình độ đại học tuyển sinh thấp hoặc không tuyển sinh được gồm: Sư phạm Lịch sử, Sư phạm Vật lý, Sư phạm Hóa học, Khoa học môi trường, Quản lý đất đai. Trong đó, 4 ngành sư phạm đang dừng tuyển sinh vì không có nhu cầu đào tạo; 2 ngành còn lại không có giảng viên trình độ tiến sĩ. Quy mô đào tạo hằng năm rất nhỏ so với các trường đại học khác, trong khi nhu cầu lao động kỹ thuật cao ngày càng tăng. Lãnh đạo nhà trường cho biết, số giảng viên, chuyên viên trên đều đang làm việc tại trường nhưng nguy cơ không bố trí được việc làm trong thời gian tới rất cao vì nhiều ngành không tuyển sinh được.

Tuy nhiên, lãnh đạo Trường Đại học Đồng Nai cho rằng, việc rà soát, thống kê thực trạng và đề xuất phương án trong văn bản báo cáo UBND tỉnh Đồng Nai chưa toàn diện và cụ thể, gây bức xúc cho một số giảng viên. Do đó, trường rút lại văn bản để tiếp tục rà soát, hoàn chỉnh và có báo cáo đề xuất sau. Chia sẻ của Hiệu trưởng Lê Anh Đức, Trường Đại học Đồng Nai có "gốc" là Trường Cao đẳng Sư phạm thuộc UBND tỉnh Đồng Nai. Trường thành lập từ năm 1976, trước đây là Cơ sở 4 - Trường Cao đẳng Sư phạm TPHCM. Hiện trường đào tạo 14 ngành đại học, trong đó có 8 ngành đào tạo giáo viên và một số ngành về kinh tế, kinh doanh, kỹ thuật và ngôn ngữ.

Trường đại học địa phương là đơn vị thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Trường có nhiệm vụ đào tạo chủ yếu từ trình độ đại học trở xuống, nhằm mục đích phục vụ nhu cầu nhân lực của địa phương. Theo đánh giá chung, trường đại học địa phương có nhiều đóng góp quan



Sinh viên ngành Răng Hàm Mặt, Trường Đại học Trà Vinh trong giờ thực hành.

Ảnh: Q. Ngũ

“ Theo báo cáo của Bộ GD&ĐT, cả nước hiện có 244 cơ sở giáo dục đại học, trong đó 172 cơ sở công lập. Trong số này, có 26 cơ sở giáo dục đại học thuộc các địa phương (trực thuộc UBND cấp tỉnh). Tuy nhiên, phần lớn trong số này nhiều năm không cải thiện về quy mô đào tạo, tuyển sinh khó khăn, hoạt động kém hiệu quả.

trọng về kinh tế, xã hội cho các tỉnh thành; cung cấp một phần nhân lực, nghiên cứu khoa học và công nghệ phục vụ sản xuất và đời sống; đồng thời đáp ứng nhu cầu học tập của dân cư địa phương.

Tuy nhiên, sự việc tại Trường Đại học Đồng Nai và một số trường tương tự đã phần nào phản ánh những khó khăn của nhiều trường đại học địa phương hiện nay: Tuyển sinh kém, nguồn thu giảm mạnh, không đủ nguồn lực tài chính chi trả lương cho cán bộ, giảng viên... Nguồn tài chính hạn hẹp trở thành rào cản lớn trong việc duy trì hoạt động, thu hút và giữ chân người tài. Trong khi đó, nhiều địa phương không thể gánh ngân sách cho các trường trực thuộc.

Đội ngũ giảng viên còn thiếu về số lượng và cơ cấu; ngành đào tạo hiện có mang tính truyền thống chưa hấp dẫn người học, chưa có mã ngành đào tạo thực tế; tuyển sinh hằng năm còn thấp, chưa đạt chỉ tiêu; chưa có nhiều cán bộ đầu ngành, nhóm nghiên cứu mạnh mang tính liên ngành hay mũi nhọn dẫn dắt hoạt động khoa học và

công nghệ của trường; nguồn thu chưa đa dạng và có xu hướng giảm... là hàng loạt những hạn chế Trường Đại học Hà Tĩnh chỉ ra sau 16 năm thành lập. Do đó, từ tháng 3 năm ngoái, UBND tỉnh Hà Tĩnh đã công bố xây dựng đề án sáp nhập Trường Đại học Hà Tĩnh thành trường đại học thành viên của Đại học Quốc gia Hà Nội. Hà Tĩnh mong muốn Đại học Quốc gia Hà Nội đưa ra giải pháp tháo gỡ khó khăn, giúp phát triển Trường Đại học Hà Tĩnh, góp phần đào tạo nguồn nhân lực quan trọng của tỉnh và vùng.

Nhiều cạnh tranh, thách thức

Trực thuộc UBND tỉnh Trà Vinh, Trường Đại học Trà Vinh được xem là một trong số ít các trường đại học địa phương có quy mô lớn. Với phương châm “Mang đến cơ hội học tập chất lượng cho cộng đồng”, Trường Đại học Trà Vinh đang thực hiện hơn 120 chương trình đào tạo thuộc các hệ

chính quy, liên thông, vừa làm vừa học và đào tạo trực tuyến, từ xa. Đến năm 2023, nhà trường có quy mô hơn 25 nghìn sinh viên, học viên (số lượng sinh viên, học viên hệ từ xa luôn biến động) đến từ các địa phương trong cả nước, theo học các hệ, bậc đào tạo tại trường. Trong đó, đào tạo trình độ sau đại học với hơn 1.130 học viên, đại học chính quy 10.230 sinh viên, cao đẳng 170 sinh viên, đại học vừa làm vừa học 3.460 học viên và từ xa 14.270 học viên.

PGS.TS Nguyễn Minh Hòa - Hiệu trưởng Trường Đại học Trà Vinh cho biết, từ khi phát triển mô hình cao đẳng cộng đồng lên đại học vào năm 2006, đến nay, trường đã nhanh chóng khẳng định vị trí thuộc nhóm đầu ở khu vực, giữ nhiều thứ hạng cao trong hệ thống các cơ sở đào tạo ở Việt Nam và thế giới; được Chính phủ, Bộ GD&ĐT giao thực hiện nhiệm vụ trọng điểm quốc gia, chủ trì nhiều chương trình lớn; đào tạo và cung cấp lực lượng lao động cho tỉnh Trà Vinh và cả nước.

Tuy nhiên, nhà trường vẫn xác định hàng loạt khó khăn phía trước với vị trí của một trường đại học địa phương. Sự cạnh tranh giữa các cơ sở giáo dục đào tạo ngày càng gay gắt. Xu hướng sáp nhập các trường, mở phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học lớn tại địa phương tạo ra áp lực ngày càng lớn đối với công tác tuyển sinh và sự phát triển của trường.

Lay lắt tồn tại

■ LÊ NAM - QUỐC NGŨ

Tình trạng không tuyển đủ chỉ tiêu tuyển sinh đại học, không có tài chính để trả lương nhà giáo diễn ra ở một số trường địa phương thời gian qua cho thấy, đã đến lúc nhìn nhận lại sứ mệnh các trường này.

Khó chồng khó

Mới đây, Trường Đại học Đồng Nai xin rút văn bản gửi UBND tỉnh Đồng Nai với thông tin 34 giảng viên chưa bố trí được việc làm. Cụ thể, trong báo cáo trước đó (gửi ngày 26/1), Trường Đại học Đồng Nai cho biết một số ngành đào tạo trình độ đại học tuyển sinh thấp hoặc không tuyển sinh được gồm: Sư phạm Lịch sử, Sư phạm Vật lý, Sư phạm Hóa học, Khoa học môi trường, Quản lý đất đai. Trong đó, 4 ngành sư phạm đang dừng tuyển sinh vì không có nhu cầu đào tạo; 2 ngành còn lại không có giảng viên trình độ tiến sĩ. Quy mô đào tạo hằng năm rất nhỏ so với các trường đại học khác, trong khi nhu cầu lao động kỹ thuật cao ngày càng tăng. Lãnh đạo nhà trường cho biết, số giảng viên, chuyên viên trên đều đang làm việc tại trường nhưng nguy cơ không bố trí được việc làm trong thời gian tới rất cao vì nhiều ngành không tuyển sinh được.

Tuy nhiên, lãnh đạo Trường Đại học Đồng Nai cho rằng, việc rà soát, thống kê thực trạng và đề xuất phương án trong văn bản báo cáo UBND tỉnh Đồng Nai chưa toàn diện và cụ thể, gây bức xúc cho một số giảng viên. Do đó, trường rút lại văn bản để tiếp tục rà soát, hoàn chỉnh và có báo cáo đề xuất sau. Chia sẻ của Hiệu trưởng Lê Anh Đức, Trường Đại học Đồng Nai có "gốc" là Trường Cao đẳng Sư phạm thuộc UBND tỉnh Đồng Nai. Trường thành lập từ năm 1976, trước đây là Cơ sở 4 - Trường Cao đẳng Sư phạm TPHCM. Hiện trường đào tạo 14 ngành đại học, trong đó có 8 ngành đào tạo giáo viên và một số ngành về kinh tế, kinh doanh, kỹ thuật và ngôn ngữ.

Trường đại học địa phương là đơn vị thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Trường có nhiệm vụ đào tạo chủ yếu từ trình độ đại học trở xuống, nhằm mục đích phục vụ nhu cầu nhân lực của địa phương. Theo đánh giá chung, trường đại học địa phương có nhiều đóng góp quan



Sinh viên ngành Răng Hàm Mặt, Trường Đại học Trà Vinh trong giờ thực hành.

Ảnh: Q. Ngũ

“ Theo báo cáo của Bộ GD&ĐT, cả nước hiện có 244 cơ sở giáo dục đại học, trong đó 172 cơ sở công lập. Trong số này, có 26 cơ sở giáo dục đại học thuộc các địa phương (trực thuộc UBND cấp tỉnh). Tuy nhiên, phần lớn trong số này nhiều năm không cải thiện về quy mô đào tạo, tuyển sinh khó khăn, hoạt động kém hiệu quả.

trọng về kinh tế, xã hội cho các tỉnh thành; cung cấp một phần nhân lực, nghiên cứu khoa học và công nghệ phục vụ sản xuất và đời sống; đồng thời đáp ứng nhu cầu học tập của dân cư địa phương.

Tuy nhiên, sự việc tại Trường Đại học Đồng Nai và một số trường tương tự đã phần nào phản ánh những khó khăn của nhiều trường đại học địa phương hiện nay: Tuyển sinh kém, nguồn thu giảm mạnh, không đủ nguồn lực tài chính chi trả lương cho cán bộ, giảng viên... Nguồn tài chính hạn hẹp trở thành rào cản lớn trong việc duy trì hoạt động, thu hút và giữ chân người tài. Trong khi đó, nhiều địa phương không thể gánh ngân sách cho các trường trực thuộc.

Đội ngũ giảng viên còn thiếu về số lượng và cơ cấu; ngành đào tạo hiện có mang tính truyền thống chưa hấp dẫn người học, chưa có mã ngành đào tạo thực tiễn; tuyển sinh hằng năm còn thấp, chưa đạt chỉ tiêu; chưa có nhiều cán bộ đầu ngành, nhóm nghiên cứu mạnh mang tính liên ngành hay mũi nhọn dẫn dắt hoạt động khoa học và

công nghệ của trường; nguồn thu chưa đa dạng và có xu hướng giảm... là hàng loạt những hạn chế Trường Đại học Hà Tĩnh chỉ ra sau 16 năm thành lập. Do đó, từ tháng 3 năm ngoái, UBND tỉnh Hà Tĩnh đã công bố xây dựng đề án sáp nhập Trường Đại học Hà Tĩnh thành trường đại học thành viên của Đại học Quốc gia Hà Nội. Hà Tĩnh mong muốn Đại học Quốc gia Hà Nội đưa ra giải pháp tháo gỡ khó khăn, giúp phát triển Trường Đại học Hà Tĩnh, góp phần đào tạo nguồn nhân lực quan trọng của tỉnh và vùng.

Nhiều cạnh tranh, thách thức

Trực thuộc UBND tỉnh Trà Vinh, Trường Đại học Trà Vinh được xem là một trong số ít các trường đại học địa phương có quy mô lớn. Với phương châm “Mang đến cơ hội học tập chất lượng cho cộng đồng”, Trường Đại học Trà Vinh đang thực hiện hơn 120 chương trình đào tạo thuộc các hệ

chính quy, liên thông, vừa làm vừa học và đào tạo trực tuyến, từ xa. Đến năm 2023, nhà trường có quy mô hơn 25 nghìn sinh viên, học viên (số lượng sinh viên, học viên hệ từ xa luôn biến động) đến từ các địa phương trong cả nước, theo học các hệ, bậc đào tạo tại trường. Trong đó, đào tạo trình độ sau đại học với hơn 1.130 học viên, đại học chính quy 10.230 sinh viên, cao đẳng 170 sinh viên, đại học vừa làm vừa học 3.460 học viên và từ xa 14.270 học viên.

PGS.TS Nguyễn Minh Hòa - Hiệu trưởng Trường Đại học Trà Vinh cho biết, từ khi phát triển mô hình cao đẳng cộng đồng lên đại học vào năm 2006, đến nay, trường đã nhanh chóng khẳng định vị trí thuộc nhóm đầu ở khu vực, giữ nhiều thứ hạng cao trong hệ thống các cơ sở đào tạo ở Việt Nam và thế giới; được Chính phủ, Bộ GD&ĐT giao thực hiện nhiệm vụ trọng điểm quốc gia, chủ trì nhiều chương trình lớn; đào tạo và cung cấp lực lượng lao động cho tỉnh Trà Vinh và cả nước.

Tuy nhiên, nhà trường vẫn xác định hàng loạt khó khăn phía trước với vị trí của một trường đại học địa phương. Sự cạnh tranh giữa các cơ sở giáo dục đào tạo ngày càng gay gắt. Xu hướng sáp nhập các trường, mở phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học lớn tại địa phương tạo ra áp lực ngày càng lớn đối với công tác tuyển sinh và sự phát triển của trường.



Sinh viên Trường Đại học Hà Tĩnh.



Ảnh: HTU

Trường Đại học Thủ Dầu Một, trực thuộc UBND tỉnh Bình Dương.

Ảnh: TDMU



Trường Đại học Bạc Liêu tham gia chương trình tư vấn, hướng nghiệp cho học sinh khối 12 các trường THPT tại Bạc Liêu, tháng 3/2024.

Ảnh: BLU

Là trường công lập trực thuộc địa phương đầu tiên trong cả nước được thực hiện cơ chế đổi mới hoạt động theo Quyết định số 486/QĐ-TTg ngày 13/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ, dù phát huy nhiều thuận lợi, song nhà trường cũng gặp trở ngại. Một mặt, các chính sách về tự chủ đại học chưa được hướng dẫn, áp dụng đồng bộ. Mặt khác, nguồn lực đầu tư của nhà trường rất hạn chế. Theo lãnh đạo nhà trường, “tự chủ đại học không có nghĩa Nhà nước ngừng đầu tư” quan điểm chỉ đạo xuyên suốt của Chính phủ, Bộ GD&ĐT trong các hội nghị, hội thảo về tự chủ đại học; song Trường Đại học Trà Vinh vẫn khó tiếp cận các dự án đầu tư lớn từ Trung ương và dự án nước ngoài so với các trường ở quy mô vùng.

Ngoài ra, nhà trường còn gặp nhiều khó khăn trong thực hiện chính sách thu hút nguồn nhân lực có học vị, học hàm để về hỗ trợ. Chế độ đào tạo, giữ chân đội ngũ giảng viên, bác sĩ có trình độ cao rất hạn chế do thiếu nguồn lực và chính sách. Thủ tục cấp phép lao động cho giảng viên, chuyên gia nước ngoài tham gia giảng dạy,

nghiên cứu và các hoạt động chuyên môn phức tạp, ảnh hưởng lớn đến các hoạt động hợp tác quốc tế và vai trò cửa ngõ của trường.

Cần nhiều sự hỗ trợ

Trường Đại học Bạc Liêu mỗi năm có chỉ tiêu tuyển sinh khoảng 800, kết quả tuyển được khoảng 80%. Năm học 2023 - 2024, trường tuyển được 640 tân sinh viên các chuyên ngành đào tạo. Tại lễ khai giảng năm học, Chủ tịch UBND tỉnh Bạc Liêu Phạm Văn Thiều lưu ý, bên cạnh những kết quả đạt được, trường cần tập trung triển khai tốt công tác giảng dạy, tăng cường đổi mới sáng tạo, thực hiện hiệu quả chủ trương, kế hoạch của Bộ GD&ĐT, Tỉnh ủy, UBND tỉnh về đào tạo nguồn nhân lực trên địa bàn. Đặc biệt chú trọng các dự án liên quan tới phát triển nguồn nhân lực được giao với phương châm “đào tạo những gì mà xã hội và doanh nghiệp cần” để tránh lãng phí. Nhà trường phấn đấu sinh viên sau khi tốt nghiệp ra trường đạt tỷ lệ có việc làm cao, khắc phục được tình trạng người học ra trường không

có việc làm, hoặc phải làm công việc không cần đến trình độ đại học.

Theo lãnh đạo Trường Đại học Bạc Liêu, nhà trường đang được tỉnh đầu tư mạnh về cơ sở vật chất, nên điều kiện dạy học tốt. Trong thời gian tới, khi trường tổ chức kiểm định các chương trình đào tạo và được tự chủ chỉ tiêu tuyển sinh thì chắc chắn số người theo học mỗi năm cũng tăng lên. Các ngành nghề đào tạo của trường bám sát định hướng phát triển kinh tế; giữ được học sinh của tỉnh vào học đại học tại địa phương.

Trường đang tập trung nguồn lực triển khai Dự án cải tạo và phát triển cơ sở vật chất; Dự án xây dựng hệ thống quản trị số và phòng thí nghiệm trung tâm nông nghiệp công nghệ cao; thành lập tạp chí khoa học; phát triển các chương trình đào tạo đáp ứng nhu cầu xã hội, gồm 5 mã ngành cấp năm và mở mới ngành đại học Giáo dục tiểu học... Đồng thời, trường triển khai các dự án nhằm đảm bảo chất lượng theo tiêu chuẩn, tiêu chí về chiến lược, hệ thống, thực hiện chức năng và kết quả hoạt động, mà trọng tâm là triển khai Đề án tổ chức lại bộ

Trong dự thảo Quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục đại học và sự phạm thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, đến năm 2030 toàn quốc có khoảng 250 cơ sở giáo dục đại học. Định hướng sắp xếp những trường đại học không đạt chuẩn tới năm 2030 theo các phương án: Tái cấu trúc và tập trung đầu tư để đạt chuẩn trong lộ trình từ 3 đến 5 năm; sáp nhập để trở thành một đơn vị đào tạo hoặc phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học có uy tín; đình chỉ hoạt động đào tạo trước năm 2028 và giải thể trước năm 2030.

máy gắn liền với Đề án vị trí việc làm đã được phê duyệt; đẩy mạnh thực hiện kế hoạch đào tạo, thu hút nguồn lực phục vụ công tác đào tạo...

Trước thực trạng trên, GS.TSKH Bùi Văn Ga - nguyên Thứ trưởng Bộ GD&ĐT khẳng định, trong giai đoạn trước mắt và tương lai lâu dài, nguồn tuyển sinh có chất lượng luôn là thách thức mà các trường đại học nói chung phải đối mặt. Nếu trước đây, nhiều trường, có chỉ tiêu tuyển sinh là học sinh đến học thì nay mọi thứ đã khác. Học sinh ngày nay có quá nhiều lựa chọn, không chỉ học trong nước mà đi học nước ngoài. Chính vì vậy, các cơ sở giáo dục đại học phải liên tục nâng cao chất lượng để cạnh tranh thu hút sinh viên, từ việc đổi mới chương trình đào tạo, phát triển nghiên cứu khoa học đến cập nhật thường xuyên nội dung, phương pháp giảng dạy. Đầu ra cho sinh viên cũng phải tính đến. Điều này không thể có được trong một sớm một chiều mà phải chuẩn bị và đầu tư lâu dài.

Quản trị yếu kém

■ HÀNGUYÊN

Không cân đối số lượng cán bộ, giảng viên và quy mô sinh viên, một số trường đại học, cao đẳng địa phương đã gặp khó khăn về tài chính, nợ lương, nợ bảo hiểm xã hội... Sự yếu kém về quản trị, năng lực tuyển sinh, nghiên cứu khoa học khiến quy mô trường đại học, cao đẳng địa phương ngày càng hẹp.

Bị nợ lương, giảng viên ngừng việc

Giữa tháng 12/2023, 18 cán bộ, giảng viên thuộc Khoa Điều dưỡng và Khoa Y tế (Trường Cao đẳng Y tế Quảng Nam) gửi thông báo quyết định ngừng việc tập thể. Lý do đội ngũ này đưa ra là nhà trường không thanh toán tiền lương và phụ cấp trong 6 tháng, tính từ tháng 7/2023. Thời gian bị nợ lương, các giảng viên này vẫn đến trường giảng dạy vì không muốn ảnh hưởng đến tiến độ học tập của sinh viên. Việc nợ lương kéo dài khiến đời sống của họ gặp nhiều khó khăn.

Đến tháng 12/2023, Trường Cao đẳng Y tế Quảng Nam đã nợ 7,6 tỷ đồng gồm tiền lương, phụ cấp và bảo hiểm xã hội của hơn 100 người lao động trong 6 tháng. Sau đó, UBND tỉnh Quảng Nam có quyết định cấp hơn 1,2 tỷ đồng để "giải cứu" tạm thời Trường Cao đẳng Y tế Quảng Nam. Số tiền này trích từ nguồn sự nghiệp đào tạo chưa phân bổ trong dự toán ngân sách tỉnh năm 2023 để đào tạo lưu học sinh Lào năm 2022.

Trường ĐH Quảng Bình cũng rơi vào tình trạng nợ lương đối với 137 người lao động từ khoảng 2 đến 8 tháng năm 2023. Ngoài gần 4,7 tỷ đồng nợ lương, Trường ĐH Quảng Bình còn nợ hơn 1,4 tỷ đồng tiền bảo hiểm xã hội của cán bộ, nhân viên tính đến thời điểm tháng 1/2024.

Đầu năm 2020, UBND tỉnh Quảng Nam đã đề xuất với ĐH Đà Nẵng để Trường ĐH Quảng Nam trở thành thành viên của đại học này. Việc này nhằm nâng tầm, tạo vị thế mới cho Trường ĐH Quảng Nam cũng như giải quyết vấn đề tuyển sinh của trường. Nguyên nhân, liên tiếp trong 3 năm, từ năm 1997, tỷ lệ tuyển sinh của trường đạt khá thấp so với chỉ tiêu.



Sinh viên Trường Cao đẳng Y tế Quảng Nam được cấp học bổng du học tại Nhật Bản.

Ảnh: NTCC

“ Trường Đại học Quảng Bình hiện xây dựng để sắp xếp, thành lập, tổ chức lại các phòng và tương đương. Sau đó trường sẽ cơ cấu lại đội ngũ viên chức, tổ chức lại lao động, bố trí số lượng người làm việc tại các phòng, khoa, viện, trung tâm hợp lý theo vị trí việc làm; thực hiện chấm dứt hợp đồng làm việc đối với những viên chức dôi dư hoặc không còn vị trí việc làm so với hợp đồng làm việc đã ký kết theo quy định của pháp luật. Ngoài ra, nhà trường cũng thực hiện phương án tạm hoãn hợp đồng, đợt 1 dự kiến có 7 giảng viên và 14 viên chức hành chính sau khi rà soát công việc trong các đơn vị và giảng dạy.

Thậm chí, số sinh viên tuyển mới nhập học năm 2019 ít hơn số cán bộ, giảng viên, nhân viên của trường (215 em). Trong khi ngân sách đào tạo được cấp theo đầu sinh viên buộc nhà trường phải hoàn trả lại vì số lượng không đạt chỉ tiêu so với kế hoạch giao. Tuy nhiên, theo lãnh đạo ĐH Đà Nẵng, đây chỉ là đề xuất từ phía chính quyền Quảng Nam thời điểm đó.

Giai đoạn 2015 - 2022, Trường ĐH Quảng Nam có 112 cán bộ, giảng viên nghỉ hưu, thôi việc và chuyển công tác. Cụ thể, nghỉ hưu đúng tuổi có 2 tiến sĩ, 8 thạc sĩ; nghỉ hưu theo Nghị định số 68: 2 tiến sĩ, 13 thạc sĩ; thôi việc ngay theo Nghị định số 68: 3 thạc sĩ; chuyển chuyển công tác: 3 tiến sĩ, 14 thạc sĩ; chấm dứt hợp đồng lao động, hợp đồng làm việc: 2 tiến sĩ, 65 thạc sĩ.

Thách thức về quản trị

PGS.TS Nguyễn Đức Vượng - Hiệu trưởng Trường ĐH Quảng Bình lý giải nguyên nhân nợ lương người lao động do công tác tuyển sinh gặp khó

khăn. Thời điểm tuyển sinh cao điểm, trường có 10 nghìn sinh viên nhưng nay chỉ còn 1 nghìn. Nguồn thu chính của trường đến từ sinh viên các ngành ngoài sư phạm. Tuy nhiên, trong số hơn 1 nghìn sinh viên của trường hiện nay thì có hơn nửa là sinh viên sư phạm. Năm học 2023 - 2024, trường chỉ tuyển được hơn 300 sinh viên, dẫn đến số giảng viên dôi dư nhiều.

Trong số 238 viên chức, người lao động của Trường ĐH Quảng Bình, có đến 139 viên chức hưởng lương từ nguồn thu của đơn vị. Trường có 156 giảng viên và số viên chức hành chính, lao động hợp đồng làm công tác hành chính, hỗ trợ phục vụ lên đến 82 người. Theo PGS.TS Nguyễn Đức Vượng, số cán bộ, giảng viên được tuyển ở thời điểm quy mô đào tạo của trường lên đến gần 10 nghìn sinh viên. Việc sụt giảm nguồn thu dẫn đến trường không có khả năng chi trả lương và bảo hiểm xã hội...

Nguyên nhân chính của tình trạng nợ lương dẫn đến giảng viên Trường Cao đẳng Y tế Quảng Nam, theo kết luận của Ủy ban Kiểm tra tỉnh ủy

Quảng Nam do các thể lệ lãnh đạo của trường thiếu trách nhiệm, buông lỏng công tác lãnh đạo, kiểm tra, giám sát, quản lý sử dụng tài chính để xây sai phạm kéo dài gây hậu quả nghiêm trọng.

Đơn cử việc Trường Cao đẳng Y tế Quảng Nam đã sử dụng kinh phí vượt so với số lượng tuyển sinh đào tạo trong 2 nhiệm kỳ 2015 - 2020 và 2020 - 2025 hơn 23 tỷ đồng. Bệnh viện Đa khoa trực thuộc trường thực hiện kinh phí khám chữa bệnh bảo hiểm y tế vượt trần với tổng mức ở giai đoạn 2016 - 2020 hơn 12,1 tỷ đồng; nợ tiền mua thuốc khám, chữa bệnh của đơn vị cung ứng 9,4 tỷ đồng. Do chậm trễ khắc phục hậu quả, không thể thu hồi phần lớn số tiền sai phạm, tỉnh Quảng Nam đã quyết định khấu trừ vào nguồn thu hằng năm của trường. Cùng đó, giao quyền tự chủ tài chính cho nhà trường để tự đảm bảo một phần chi thường xuyên với mức 91% kể từ năm 2023 - 2025.

Năm 2024, Trường Cao đẳng Y tế Quảng Nam được giao 220 chỉ tiêu tuyển sinh ở 2 hệ cao đẳng và trung cấp. Dự kiến, tỉnh sẽ phân bổ cho trường khoảng 10,8 tỷ đồng. Trong khi đó, nhu cầu kinh phí của trường gần 16 tỷ đồng. Số tiền còn thiếu, nhà trường tự cân đối nguồn thu để đảm bảo chi thường xuyên. Ông Huỳnh Tấn Tuấn - Hiệu trưởng nhà trường cho biết, năm 2023, nhà trường thu khoảng 5 tỷ đồng. Nhưng năm 2024, dự kiến nguồn thu từ học phí giảm vì áp dụng chính sách giảm học phí cho sinh viên đang theo học những ngành nghề độc hại, nguy hiểm. Vì vậy, nhà trường kiến nghị tỉnh giao kinh phí theo biên chế hoạt động để không lặp lại tình trạng nợ lương.

Theo phân tích của GS.TSKH Bùi Văn Ga - nguyên Thứ trưởng Bộ GD&ĐT, nếu giai đoạn trước đây, các trường đại học bị ràng buộc nhiều về cơ chế, chính sách, hạn chế quyền tự chủ thì nay cơ chế quản trị đại học đã thông thoáng hơn nhiều. Những quy định mà trước đây chỉ có ĐH Quốc gia mới có thì nay mọi trường được phép thực hiện. “Trước đây khi trường còn hoạt động trong cơ chế được Nhà nước bao cấp thì lãnh đạo nhà trường ít phải lo toan hơn. Trong cơ chế tự chủ, quyền của nhà trường mở rộng nhưng đi kèm với tự chủ là tự chịu trách nhiệm. Tập thể lãnh đạo nhà trường ngày nay phải lo toan tìm kiếm các nguồn lực để đảm bảo cho hoạt động của nhà trường”, GS Bùi Văn Ga phân tích.



Phân hiệu Trường Đại học Nông Lâm TPHCM tại tỉnh Gia Lai. Ảnh: NLU

■ MANH TÙNG

Trong những năm gần đây, nhiều trường đại học ở các thành phố lớn có xu hướng hợp tác với địa phương để tái cấu trúc các trường cao đẳng - vốn gặp khó khăn trong tài chính, tuyển sinh, hoạt động kém hiệu quả... trở thành phân hiệu đại học.

Trường cao đẳng thành phân hiệu

Cách đây 1 năm, Bộ trưởng Bộ GD&ĐT ký Quyết định số 1234/QĐ-BGDĐT phê duyệt chủ trương thành lập Phân hiệu Trường Đại học Sư phạm TPHCM tại Gia Lai trên cơ sở Trường Cao đẳng Sư phạm Gia Lai. Đầu tháng 3/2024, đoàn công tác của Bộ GD&ĐT làm việc với UBND tỉnh Gia Lai về thẩm định hồ sơ, thực tế đề án.

Theo đề án của Trường Đại học Sư phạm TPHCM, mục tiêu thành lập Phân hiệu tại tỉnh Gia Lai nhằm cụ thể hóa Nghị quyết số 29-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng năm 2013 về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; phát triển nguồn nhân lực ngành Giáo dục và đào tạo tỉnh và các tỉnh lân cận; sử dụng hiệu quả đội ngũ nhân lực, cơ sở vật chất hiện có của Trường Cao đẳng Sư phạm Gia Lai...

Tại buổi làm việc, các thành viên Hội đồng thẩm định đã trao đổi ý kiến nhằm làm rõ một số nội dung trong đề án liên quan đến tổ chức biên chế, đội ngũ giảng viên, ngành đào tạo, tính khả thi việc tuyển sinh, vận hành phân hiệu, cơ sở vật chất... Dự kiến, phân hiệu có 2 khu, đào tạo các ngành: Giáo dục mầm non, Giáo dục tiểu học, Sư phạm Khoa học tự nhiên, Công nghệ thông tin, Sư phạm Ngữ văn, Sư phạm Toán học, Tâm lý học, Công tác xã hội.

Trước đó, UBND tỉnh Long An cũng chấp thuận thành lập phân hiệu Trường Đại học Sư phạm TPHCM tại tỉnh này trên cơ sở Trường Cao đẳng Sư phạm Long An. Phân hiệu Trường Đại học Sư phạm TPHCM tại Long An sẽ đào tạo từ 500 - 600 sinh viên và tăng theo lộ trình qua từng năm; tuyển sinh trình độ đại học, bồi dưỡng thường xuyên theo nhu cầu và đào tạo giáo dục mầm non, phổ thông....

Trong một lần trả lời về quy hoạch mạng lưới hệ thống trường sư phạm, GS.TS Huỳnh Văn Sơn - Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm TPHCM cho biết, nhà trường đang từng bước hoàn thiện quy trình với sự đồng hành, hỗ trợ của các bên liên quan, hy vọng không xa sẽ có vài phân hiệu ở các tỉnh. Chủ trương thành lập phân hiệu của trường để hoàn thiện hệ thống giáo dục quốc dân theo hướng giáo dục mở, học tập suốt đời và xây dựng xã hội học tập.

Mới đây, Tây Ninh có thông báo kêu gọi đầu tư xã hội hóa giáo dục, trong đó có việc sáp nhập Trường Cao đẳng Sư phạm Tây Ninh vào một trường đại học đủ năng lực về tài chính và kinh nghiệm để thành lập phân hiệu đại học tại tỉnh này. Nhiều năm gần đây, hoạt động của Trường Cao đẳng Sư phạm Tây Ninh mang tính cầm chừng. Do đó, trở thành một phân hiệu trường đại học sẽ là cơ hội để mở rộng quy mô đào tạo theo hướng đa ngành, đa lĩnh vực, phục vụ yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Xu hướng sáp nhập trường cao đẳng ở địa phương, phát triển thành phân hiệu diễn ra gần đây. Điển hình là Trường Cao đẳng Sư phạm Ninh Thuận

(thành lập năm 2000) được sáp nhập vào Phân hiệu Trường Đại học Nông Lâm TPHCM (thành lập năm 2010) hồi tháng 3/2021. Sau khi sáp nhập, phân hiệu tiếp tục đào tạo trình độ đại học, sau đại học các ngành đang thể mạnh như Quản lý kinh tế, Thú y, Nông học, Thủy sản, Quản trị kinh doanh, Kế toán, Công nghệ kỹ thuật năng lượng tái tạo, Quản lý đất đai (chuyên ngành Địa chính và Quản lý Đô thị)...

Cần chiến lược ngắn và dài hạn

Theo dự thảo báo cáo tóm tắt Quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục đại học và sư phạm thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (công bố tháng 10/2023), cả nước hiện có 30 phân hiệu của các cơ sở giáo dục đại học, trong đó gồm 20 phân hiệu được hình thành mới, 4 phân hiệu hình thành trên cơ sở trường cao đẳng sư phạm, 9 phân hiệu trên cơ sở trường đại học. Quy mô các phân hiệu được đánh giá thấp, nhưng phần nào góp phần nâng cao độ bao phủ giáo dục đại học tại một số địa phương, đặc biệt ở các địa bàn khó khăn.

Tuy nhiên, trên thực tế, việc duy trì, phát triển phân hiệu của nhiều trường đại học cũng gặp trở ngại. Việc tuyển sinh, thu hút người học là một thách thức trong những bài toán khó của các phân hiệu. Thực tế cho thấy, điểm chuẩn đầu vào phân hiệu các trường đại học luôn thấp hơn so với cơ sở chính. Báo cáo với Bộ trưởng Bộ GD&ĐT Nguyễn Kim Sơn tại buổi làm việc của Bộ trưởng với lãnh đạo, cán bộ chủ chốt

Trường Đại học Nông Lâm TPHCM (cuối tháng 2/2024), TS Trần Đình Lý - Phó Hiệu trưởng nhà trường cho biết: "Hoạt động của phân hiệu trường tại Gia Lai rất khó khăn. Trên một địa bàn là TP Pleiku (Gia Lai), có 6 cơ sở cùng tuyển sinh, đào tạo những ngành nghề khá giống nhau".

TS Hoàng Ngọc Vinh - nguyên Vụ trưởng Vụ Giáo dục chuyên nghiệp (Bộ GD&ĐT) có góc nhìn rộng hơn. Theo ông, phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học được quy định rõ trong Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học (năm 2018). Do đó, việc thành lập phân hiệu của trường đại học từ các trường cao đẳng địa phương đã có hành lang pháp lý. Nhưng vấn đề cần đặt ra trong việc này là giai đoạn "hậu sáp nhập" - các phân hiệu tồn tại và phát triển ra sao? Theo ông Hoàng Ngọc Vinh, sau khi phát triển trường cao đẳng thành phân hiệu, các trường đại học phải có chiến lược phát triển ngắn hạn và dài hạn.

"Không phải tất cả thầy cô ở trường cũ đều có trình độ, khả năng giảng dạy đại học. Như vậy sau khi sáp nhập, chưa chắc đã làm tăng sức mạnh của trường đại học mà có khi loãng nguồn lực", ông Hoàng Ngọc Vinh nêu một ví dụ về khía cạnh sử dụng nhân sự. Ví dụ khác, nhiều trường đại học hiện tổ chức dạy "cuốn chiếu" tại các phân hiệu bởi không có nhân sự tại chỗ, phải điều động từ cơ sở chính về địa phương. Việc này về lâu dài sẽ khó đảm bảo chất lượng đào tạo.

Do đó, theo TS Hoàng Ngọc Vinh, thay vì sáp nhập để thành lập phân hiệu, trường đại học có thể nghĩ đến việc hợp tác, giúp đỡ để trường cao đẳng ở địa phương lớn mạnh. Ngoài ra, cần có cơ chế đột phá để tạo điều kiện cho các trường cao đẳng ở địa phương tận dụng, khai thác được nguồn lực. Chẳng hạn có thể thành lập trường phổ thông. Điều này phù hợp với chính sách giáo dục mở và xã hội hóa giáo dục, đó là huy động mọi nguồn lực, đáp ứng nhu cầu về dịch vụ giáo dục cho người dân.

“Nhiều trường cao đẳng sư phạm thuộc UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương được sáp nhập vào các trường đại học. Tháng 5/2023, Phó Thủ tướng Trần Hồng Hà ký Quyết định số 497/QĐ-TTg sáp nhập Trường Cao đẳng Sư phạm Hà Tây vào Trường Đại học Thủ đô Hà Nội trực thuộc UBND TP Hà Nội. Trường Đại học Tây Nguyên đang hoàn thiện đề án sáp nhập Trường Cao đẳng Sư phạm Đắk Lắk, dự kiến hoàn thành trong tháng 6/2024.

Thiết lập hệ thống giáo dục đại học vững mạnh

Việt Nam còn không ít cơ sở giáo dục đại học (GDĐH) quy mô nhỏ, lĩnh vực đào tạo hẹp, hoạt động kém hiệu quả; nhiều cơ sở không mở rộng, phát triển được theo định hướng chiến lược nhà trường đã đặt ra... Các chuyên gia chia sẻ quan điểm về hướng đi sắp tới của các trường này góp phần thiết lập hệ thống GDĐH vững mạnh.

TS LÊ VIỆT KHUYẾN - Hiệp hội các trường ĐH, CĐ Việt Nam:



Thiết lập hệ thống mở qua triển khai quy trình đào tạo mới

Theo Luật Giáo dục 2019, tại các tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương chỉ có 2 loại hình cơ sở giáo dục đại học là trường cao đẳng sư phạm (CDSP) địa phương và trường đại học địa phương (đều do Bộ GD&ĐT quản lý). Các trường cao đẳng khác thuộc giáo dục nghề nghiệp, do Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội quản lý và không thuộc về GDĐH.

Từ trước đến nay, Nhà nước luôn coi trọng hệ thống giáo dục địa phương và xem giáo dục địa phương là bộ phận không thể thiếu của hệ thống giáo dục quốc gia. Tuy nhiên, hiện một số địa phương do gặp khó khăn trong huy động ngân sách hoạt động cho các đơn vị hành chính sự nghiệp công lập tại địa phương, trong đó có cơ sở GDĐH, nên xuất hiện xu hướng sáp nhập các trường địa phương này vào cơ sở GD-ĐT khác sứ mệnh.

Theo tôi, cho dù tạm thời gặp khó khăn về nguồn lực nhưng không phải vì thế mà một số địa phương phải "hy sinh" đứa con của mình là trường đại học địa phương. Những trường này



Ảnh minh họa: ITN

được thành lập để phục vụ nhu cầu đào tạo nhân lực và bồi dưỡng dân trí cho cộng đồng địa phương, do đó phải được người dân địa phương nuôi dưỡng bằng khoản trích ra từ tiền thuế do họ đóng góp, cũng như bằng đóng góp tự nguyện của nhà hảo tâm, doanh nghiệp trên địa bàn. Các trường đại học địa phương phải được chấp nhận tổ chức theo mô hình đa cấp, đa hệ, như kiểu đại học cộng đồng đang phổ biến trên thế giới, để có được tính năng động tối đa.

Chính quyền sở tại phải có trách nhiệm duy trì, hỗ trợ các trường địa phương để thực hiện đúng sứ mệnh đặt ra khi thành lập. Trường hợp gặp khó khăn về ngân sách đầu tư, lãnh đạo địa phương có thể cần nhắc giảm quy mô đào tạo của trường hoặc vận dụng giải pháp về xã hội hóa giáo dục để tìm kiếm thêm nguồn lực mới cho phát triển nhà trường; tuyệt đối không chọn cách giải thể hoặc chuyển loại hình, sứ mệnh của trường.

Một giải pháp cho trường đại học địa phương là hình thành các cụm trường liên kết trên cùng địa bàn để hỗ trợ lẫn nhau (như ngành Giáo dục đã đề xuất tại Hội nghị Đại học 1993) và triển khai hệ thống giáo dục mở thông qua quy trình đào tạo mới, nhằm khai thác tối đa sức mạnh tổng hợp toàn hệ thống trên địa bàn.

Cụm trường liên kết này, trước mắt có thể gồm các trường đại học địa phương và CDSP. Đặc biệt trong điều kiện cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0, nếu thực hiện được chuyển đổi số đối với quy trình

này, thì hy vọng đây chính là giải pháp tổng thể để duy trì sự ổn định và tạo cơ hội phát triển bền vững cho hệ thống trường ĐH-CD địa phương, trong đó có hệ thống các trường sư phạm.

TS NGUYỄN VĂN CƯỜNG - ĐH Potsdam (CHLB Đức):



Cần nhắc kỹ việc sáp nhập hay hỗ trợ để hồi sinh

Việt Nam có hệ thống cơ sở đào tạo giáo viên rộng khắp toàn quốc, góp phần quan trọng trong sự nghiệp phát triển giáo dục của đất nước qua

nhiều giai đoạn khác nhau. Hiện, việc quy hoạch lại hệ thống cơ sở đào tạo giáo viên là yêu cầu cần thiết nhằm đáp ứng đối mới, phát triển giáo dục, phục vụ mục tiêu phát triển đất nước trong giai đoạn mới với nhiều thay đổi. Quy hoạch lại hệ thống cơ sở đào tạo giáo viên nhằm mục tiêu đảm bảo nhu cầu giáo viên, đáp ứng mục tiêu, chương trình giáo dục mới; đảm bảo và phát triển chất lượng đội ngũ giáo viên cũng như tối ưu hoá nguồn lực đầu tư, tăng cường sự hấp dẫn, tính linh hoạt đối với hệ thống đào tạo, bồi dưỡng giáo viên.

Việc quy hoạch lại hệ thống cơ sở đào tạo giáo viên cần xuất phát từ thực trạng, mục tiêu, nhiệm vụ của công tác đào tạo hiện nay và sắp tới, dựa trên cơ sở khoa học cũng như tham khảo kinh nghiệm quốc tế. Việc này cần đặt trong mối quan hệ tổng thể với quy hoạch mạng lưới GDDH.

Trong phạm vi quốc tế và Việt Nam, đào tạo giáo viên được thực hiện trong trường đại học sư phạm (ĐHSP) hoặc đại học đa ngành. Mỗi mô hình đào tạo này có ưu và nhược điểm riêng. Đào tạo giáo viên trong trường ĐHSP có ưu điểm nổi bật là các khoa học giáo dục được chú trọng, nhưng có thể hạn chế trong đào tạo khoa học chuyên ngành. Ngoài ra, đào tạo giáo viên tại các trường ĐHSP có thể có vấn đề về tính linh hoạt và hiệu quả đầu tư; đặc biệt trong giai đoạn nhu cầu, quy mô đào tạo giáo viên giảm.

Trái lại, đào tạo giáo viên trong trường đại học đa ngành có ưu điểm là khoa học chuyên ngành mạnh. Tuy nhiên để có xu hướng khoa học giáo dục không được chú trọng đúng mức và khoa học chuyên ngành dù đào tạo sâu nhưng có thể thiếu phù hợp với chương trình GDPT. Đào tạo giáo viên ở trường đại học đa ngành có thể ứng phó linh hoạt hơn các biến động nhu cầu đào tạo giáo viên.

Trong quy hoạch mới vẫn nên duy trì cả hai mô hình này. Trong đó mô hình trường ĐHSP độc lập phù hợp các trường có quy mô đủ lớn để đảm bảo chất lượng đào tạo chuyên ngành và hiệu quả đầu tư. Trong quá trình quy hoạch lại hệ thống, tất yếu có quá trình sắp xếp lại đối với một số cơ sở GDDH. Những cơ sở GDDH có quy mô nhỏ, hoạt động kém hiệu quả trong khu vực đã có mạng lưới GDDH đủ mạnh thì giải pháp sát nhập hoặc giải thể là phù hợp. Tuy nhiên, nếu cơ sở này ở những khu vực khó khăn, mạng lưới đào tạo cần phát triển, thì phải có sự đầu tư, hỗ trợ phù hợp, tổ chức lại để "hồi sinh".

Đặc biệt cần có giải pháp phù hợp với cơ chế đào tạo giáo viên trình độ cao đẳng. Theo Luật Giáo dục 2019, giáo viên phổ thông các cấp cần có trình độ đào tạo đại học, giáo viên mầm non cần trình độ cao đẳng. Do vậy trường cao đẳng không còn chức năng đào tạo giáo viên phổ thông. Có thể có giải pháp sáp nhập hoặc phát triển thành đại học đa ngành ở địa phương đối với các trường cao đẳng. Tuy nhiên, việc tổ chức lại để đào tạo giáo viên mầm non trong các trường CĐSP hoặc cao đẳng đa ngành ở địa phương là giải pháp phù hợp. Cần mở rộng quy mô, nâng cao chất lượng đào tạo giáo viên mầm non trình độ cao đẳng để đáp ứng nhu cầu thực tiễn.

Với nguồn lực đầu tư có hạn, ưu tiên đầu tư phát triển một số cơ sở GDDH cũng như đào tạo giáo viên trọng điểm là phù hợp, nhằm tạo ra một số "đầu tàu". Tuy nhiên, không nên có hệ thống phân bậc cơ sở đào tạo đại học như một thứ bậc mặc định về chất lượng đào tạo, điều này không phù hợp với tinh thần tự chủ đại học. Các trường đại học trọng điểm chỉ nên được hiểu là trọng điểm dưới góc độ đầu tư của Nhà nước. Tất nhiên, các trường này có trách nhiệm đảm bảo quy mô và chất lượng đào tạo tương xứng với đầu tư trọng điểm. Mặt khác, cơ sở GDDH dù không phải trường trọng điểm nhưng với

quyền tự chủ, vẫn có thể đào tạo chất lượng cao. Trong kinh nghiệm quốc tế, nhiều trường đại học tự giới hạn quy mô để đảm bảo chất lượng đào tạo và có tính hấp dẫn, cạnh tranh cao.

PGS.TS TRẦN THÀNH NAM -
Phó Hiệu trưởng Trường ĐH Giáo dục
(ĐHQG Hà Nội):



Giải thể là giải pháp cuối cùng

Do những vấn đề thuộc về lịch sử, nhiều trường đại học tại Việt Nam hiện có quy mô nhỏ và đào tạo một số ít ngành. Có những trường quy mô hoạt động dưới 2 nghìn sinh viên, đào tạo đơn lĩnh vực nên hoạt động không hiệu quả do thiếu thốn nguồn lực cơ sở vật chất, đội ngũ giảng viên, không được hỗ trợ giữa các ngành để phát triển bền vững.

Vì vậy, những cơ sở giáo dục sau khi được đánh giá không đáp ứng chuẩn tối thiểu, không mở rộng hay phát triển được theo định hướng chiến lược đã đặt ra cần tái cấu trúc, liên kết, sáp nhập, giải thể hoặc tìm động lực mới cho phát triển. Tất nhiên giải thể chỉ là giải pháp cuối cùng.

Để cải thiện hiệu quả kinh tế và hoạt động của cơ sở giáo dục, thường có hai hướng tiếp cận là tăng quy mô và phạm vi. Tăng quy mô có nghĩa các cơ sở giáo dục đào tạo liên kết, mở thêm phân hiệu ở vùng trũng của giáo dục để tuyển thêm người học, tăng quy mô đào tạo qua đó tăng hiệu quả kinh tế. Còn tăng phạm vi có nghĩa các cơ sở đào tạo mở thêm ngành, chương trình đào tạo mới. Nói theo cách khác, cần khuyến khích các trường đại học uy tín tăng quy mô (chủ yếu bằng cách sáp nhập với cơ sở giáo dục kém hiệu quả) và nghiên cứu thị trường để mở thêm các ngành mới và trở nên đa ngành hơn nữa.

Việc sáp nhập giữa các đơn vị có thể giúp hợp nhất nguồn lực như tài chính, nhân lực, trang thiết bị,... giúp tiết kiệm chi phí hoạt động và sử dụng hiệu quả hơn. Nó giúp tận dụng nguồn lực của đơn vị có uy tín để tạo ra các dịch vụ, sản phẩm giáo dục chất lượng cao hơn, nâng cao năng lực cạnh tranh trên thị trường, qua đó tăng uy tín tương hiệu, lợi nhuận.

Tuy nhiên việc sáp nhập không phải là giải pháp cho tất cả đơn vị yếu kém, cũng không phải quá trình cưỡng chế. Nó cần thực hiện một cách dân chủ, thận trọng, theo chiến lược, kế hoạch từng bước để đảm bảo hiệu quả phát triển cũng như tránh gây tác động tiêu cực. Vì việc sáp nhập sẽ dẫn đến quyết định phải cắt bỏ ngành, chương trình đào tạo cũ không tuyển sinh được, loại bỏ giảng viên yếu kém không đáp ứng tiêu chuẩn để nâng cao chất lượng đào tạo. Quá trình tái cấu trúc cần các nguồn

lực tài chính đủ để sắp xếp lại đội ngũ, đầu tư cơ sở vật chất.

TS PHẠM KIM THƯ - Hiệu trưởng Trường CĐ Hữu Nghị:



Tìm động lực phát triển mới

Theo tôi, tuyệt đối không nên chọn giải pháp giải thể mà tìm động lực phát triển mới, tổ chức lại hệ thống quản trị để đưa các trường "hồi sinh". Tuy nhiên, mỗi cơ sở giáo dục sẽ có hướng đi riêng phù hợp với điều kiện, mô hình.

Thứ nhất, các cơ sở GDDH công lập nhiều năm không cải thiện quy mô đào tạo, tuyển sinh gặp nhiều khó khăn, hoạt động không hiệu quả, phần nhiều là các trường đại học địa phương. Giải pháp với các trường này có thể là sáp nhập với đại học lớn như, mô hình Trường ĐH An Giang sáp nhập vào ĐHQG TPHCM, hay một số trường trên địa bàn sáp nhập lại như mô hình tại tỉnh Nghệ An. Cùng đó, địa phương phải đầu tư tài chính giúp các trường: Hiện đại hoá hệ thống cơ sở vật chất, nghiên cứu khoa học; đổi mới chương trình đào tạo, phương pháp giảng dạy; mở ngành đào tạo mới, xây dựng thư viện số, thu hút cán bộ, giảng viên có trình độ cao về làm việc. Tức là địa phương phải hỗ trợ, đầu tư cho các nhà trường không để tự lực. Ngoài ra, yếu tố quan trọng nhất để các trường tồn tại, phát triển là sinh viên sau khi tốt nghiệp phải có việc làm. Do vậy, địa phương cần có chính sách thu hút đầu tư, phát triển khu công nghiệp, khu kinh tế để tạo việc làm cho sinh viên sau khi tốt nghiệp.

Thứ hai là các trường đại học tư thục. Hiện nay, hệ thống trường đại học tư thục có đóng góp quan trọng trong đào tạo nhân lực phục vụ phát triển kinh tế xã hội đất nước. Tuy nhiên, số lượng, quy mô trường còn hạn chế, chưa đạt mục tiêu Nghị quyết 35-NQ/CP về tăng cường huy động các nguồn lực của xã hội đầu tư cho phát triển GD-ĐT giai đoạn 2019 - 2025 đề ra (đến 2025 có 30% trường đại học tư thục, với tổng số sinh viên chiếm 22,5%). Cần tìm động lực phát triển cho các trường thông qua việc hoàn thiện thể chế, cải thiện môi trường đầu tư để các nhà đầu tư yên tâm huy động nguồn lực đầu tư phát triển trường. Đó là, sớm xây dựng, ban hành chính sách: Đảm bảo bình đẳng, tạo môi trường cạnh tranh công bằng, minh bạch, không phân biệt cơ sở giáo dục công lập và ngoài công lập, người học được tiếp cận cơ hội giáo dục và hưởng lợi từ chính sách phát triển giáo dục của Nhà nước. Cơ sở giáo dục ngoài công lập được tiếp cận, thụ hưởng vốn viện trợ ODA; nguồn vốn tín dụng trong nước ưu đãi; rà soát các điều kiện đầu tư, chính sách thuế, chính sách đất đai trong lĩnh vực GD-ĐT.

HIỆU NGUYỄN (thực hiện)

Hiệu ứng từ trao đổi

■ MINH HẢI

Ngày càng nhiều cơ sở giáo dục đại học đẩy mạnh hợp tác quốc tế, trao đổi sinh viên theo mô hình: Kết hợp học tập trong nước và nước ngoài. Dù mang lại hiệu ứng tích cực nhưng cũng cần chú trọng chất lượng thay vì chạy theo số lượng để người học không rơi vào tình cảnh “xôi hỏng bỏng không”.

Trao đổi để hội nhập

Trực tiếp tham gia chương trình trao đổi sinh viên trong khuôn khổ hợp tác quốc tế của Trường ĐH Đồng Đô (Hà Nội), sinh viên Đỗ Ngọc Khánh - lớp NB522.01 có thời gian trải nghiệm học tập và làm việc thú vị tại Nhật Bản. Tại đây, Ngọc Khánh được thực tập ở Tập đoàn Lawson, học “giảng đường doanh nghiệp” theo đúng nghĩa.

Tiếp xúc với người bản địa hàng ngày nên kỹ năng nghe, nói, đọc, viết tiếng Nhật của Ngọc Khánh cải thiện rõ rệt. Từ trải nghiệm bản thân, Khánh nhận thấy, chương trình trao đổi, hợp tác quốc tế giữa cơ sở giáo dục đại học trong nước với trường đại học, doanh nghiệp nước ngoài có nhiều ý nghĩa. Mô hình này giúp người học bổ sung kiến thức thực tế, có cơ hội tìm hiểu về nhiều nền văn hóa khác nhau. “Với hình thức hợp tác song phương, đa phương như hiện nay, sinh viên Việt Nam hoàn toàn có thể hội nhập quốc tế, trở thành công dân toàn cầu”, Ngọc Khánh bày tỏ.

Đẩy mạnh hợp tác quốc tế nhằm gia tăng cơ hội việc làm cho sinh viên là chiến lược phát triển nhà trường, TS Trịnh Hữu Tuấn - Chủ tịch Hội đồng trường, Giám đốc Trung tâm Hợp tác doanh nghiệp và quốc tế (Trường ĐH Đồng Đô) chia sẻ. Theo đó, nhà trường thiết lập và mở rộng mối quan hệ hợp tác với các trường đại học, viện nghiên cứu uy tín trong khu vực và thế giới. Trong đó, chú trọng ký kết thỏa thuận hợp tác, gửi và tiếp nhận sinh viên theo hình thức trao đổi; đồng thời thực hiện dự án nghiên cứu và tổ chức các chương trình học tập trung.

Mặt khác, nhà trường tăng cường hỗ trợ tài chính cho sinh viên tham gia các hoạt động hợp tác quốc tế như: Chi



Sinh viên Trường ĐH Đồng Đô (Hà Nội).

Ảnh: NTCC

phí du học, sinh hoạt và nghiên cứu khoa học. Đây là yếu tố quan trọng để thu hút và duy trì sự tham gia của người học. “Chúng tôi cũng xây dựng một số chương trình học tập như: Học kép, học bằng tiếng Anh và học liên kết với các trường đại học quốc tế. Qua đó, giúp sinh viên phát triển kỹ năng giao tiếp, khả năng làm việc trong môi trường đa văn hóa, nắm bắt cơ hội việc làm trong và ngoài nước”, TS Trịnh Hữu Tuấn chia sẻ.

Ngoài ra, Trường ĐH Đồng Đô tăng cường cử cán, bộ giảng viên tham gia các hội thảo quốc tế nhằm tiếp thu khoa học công nghệ, phương pháp giảng dạy, giáo trình chuyên môn mới. Qua đó, đổi mới chương trình đào tạo và gia tăng cơ hội du học, học lên cao hơn của sinh viên trong trường. “Hiện, chúng tôi hợp tác chặt chẽ với các nước như: Mỹ, Hàn Quốc, Nhật Bản, Trung Quốc... Tới đây, chiến lược phát triển của nhà trường là mở rộng hợp tác quốc tế với Úc và một số nước châu Âu”, TS Trịnh Hữu Tuấn thông tin.

Không vì lợi ích kinh tế...

Mới đây, Trường ĐH Công đoàn và Học viện Công nghệ Melbourne (Australia) ký kết thỏa thuận hợp tác giai đoạn 2023 - 2028. PGS.TS Lê Mạnh Hùng - Hiệu trưởng nhà trường cho biết, hai bên cam kết hỗ trợ trong một số lĩnh vực như: Chương trình chuyển tiếp sinh viên 2+2 ngành Kinh doanh trình độ cử nhân; đào tạo cử nhân và thạc sĩ tại Học viện Công nghệ Melbourne dành cho sinh viên Việt Nam. Cùng đó là hoạt động trao đổi giảng viên, cán bộ

“ Theo Báo cáo của Bộ GD&ĐT, giai đoạn 2013 - 2022, Bộ đã cử hơn 11.600 người (trên 4.000 tiến sĩ, gần 1.900 thạc sĩ, hơn 5.000 đại học và 661 thực tập) đi học ở nước ngoài tại 40 nước. Trong đó, số lượng giảng viên, viên chức các đại học, học viện, trường đại học, cao đẳng được cử đi học ở nước ngoài là hơn 3.500 người (trên 3.200 tiến sĩ, 258 thạc sĩ, 52 thực tập). Đến hết năm 2022, các đề án, chương trình học bổng Hiệp định đã có khoảng 7.100 người tốt nghiệp, về nước.

giữa hai bên và đồng tổ chức các bài giảng, hội thảo và hội nghị.

Theo PGS.TS Lê Mạnh Hùng, thỏa thuận hợp tác trên phù hợp với mục tiêu, định hướng phát triển bền vững và tích cực của Trường ĐH Công đoàn, góp phần nâng cao chất lượng bồi dưỡng nguồn nhân lực, thúc đẩy quốc tế hóa trong giáo dục. Mô hình hợp tác, trao đổi sinh viên, giảng viên mở ra những cơ hội học tập và giảng dạy mới, đồng thời mang đến giá trị thiết thực cho người học và xã hội.

Song, làm sao để “xứng đồng tiền bát gạo” là vấn đề được nhiều chuyên gia đặt ra với mô hình hợp tác đào tạo như trên. PGS.TS Ngô Đăng Tri - nguyên giảng viên Trường Đại học Khoa học Xã hội & Nhân văn (Đại học Quốc gia Hà Nội) nhìn nhận, hợp tác, trao đổi, liên kết đào tạo với quốc tế là việc nên làm, cần thúc đẩy mạnh mẽ. Đây là xu hướng không thể đảo ngược nếu muốn hội nhập quốc tế sâu rộng.

Tuy nhiên, sinh viên học tập theo chương trình 2+2, 3+1 (2 - 3 năm học trong nước; 1 - 2 năm học ở nước ngoài) thường phải đóng phí nhiều hơn so với việc học tập hoàn toàn trong nước. Vì thế, rất mong các cơ sở

giáo dục đại học không vì lợi ích kinh tế mà đánh bóng các chương trình đào tạo để chiêu sinh. Chủ trương này cần xuất phát từ quan điểm lấy người học làm trung tâm, trên hết vì uy tín, thương hiệu và sự phát triển bền vững của nhà trường.

Đồng quan điểm, ông Lê Tuấn Tứ - nguyên đại biểu Quốc hội khóa XIV khuyến nghị, các trường cần thực hiện đúng cam kết với người học theo tiêu chí: Uy tín và chất lượng. Các hoạt động, chương trình đào tạo theo mô hình hợp tác phải được kiểm định chất lượng quốc tế hoặc quy định của các trường đại học, tổ chức đào tạo nước ngoài. Phía người học cần tìm hiểu kỹ về chương trình/cơ sở đào tạo có hình thức trao đổi sinh viên trước khi quyết định đăng ký tham gia, tránh tình trạng “xôi hỏng bỏng không”.

Ngoài thực hiện trao đổi sinh viên với trường quốc tế, ông Lê Tuấn Tứ mong muốn thúc đẩy hoạt động này giữa các trường trong nước. Bộ GD&ĐT đã có quy định về trao đổi sinh viên và hợp tác trong đào tạo. Điều này thể hiện rõ nét trong Quy chế đào tạo trình độ đại học. Các cơ sở có thể vận dụng cơ chế này để triển khai các hoạt động trao đổi sinh viên hiệu quả.

Tỷ lệ sinh viên có việc làm: Các trường không tự “bốc thuốc”

■ MINH PHONG

Một trong những tiêu chí của Chuẩn cơ sở giáo dục đại học là tỷ lệ sinh viên sau khi tốt nghiệp có việc làm không thấp hơn 70%. Tiêu chí này không khó nhưng phải thực chất và các trường không nên tự “bốc thuốc”.

Không khó với các trường

Mới đây, Bộ GD&ĐT ban hành Thông tư số 01/2024/TT-BGDĐT về Chuẩn cơ sở giáo dục đại học (Thông tư 01); trong đó quy định tiêu chí: Tỷ lệ người tốt nghiệp đại học có việc làm phù hợp với trình độ chuyên môn được đào tạo, tự tạo việc làm hoặc học tiếp trình độ cao hơn trong thời gian 12 tháng sau khi tốt nghiệp, không thấp hơn 70%. TS Thái Doãn Thanh - Phó Hiệu trưởng Trường ĐH Công Thương TP Hồ Chí Minh nhận xét, tiêu chí này phù hợp với mặt bằng chung của toàn hệ thống cơ sở giáo dục đại học và không khó để đạt, thậm chí có trường còn vượt định mức.

TS Thái Doãn Thanh cho hay, năm nào Trường ĐH Công Thương TP Hồ Chí Minh cũng tiến hành khảo sát về tỷ lệ việc làm của sinh viên sau khi tốt nghiệp. “Dù không thể đạt 100% sinh viên có việc làm sau 12 tháng ra trường, nhưng chúng tôi tự tin vượt định mức 70% như tiêu chí của Chuẩn cơ sở giáo dục đưa ra”, TS Thái Doãn Thanh chia sẻ.

Nhiều năm nay, tỷ lệ sinh viên có việc làm sau khi tốt nghiệp 12 tháng đạt trên 90%, thậm chí có ngành còn đạt 100%, TS Võ Thanh Hải - Phó Hiệu trưởng Trường ĐH Duy Tân (TP Đà Nẵng) thông tin. Do đó, tiêu chí mà Thông tư 01 đưa ra không khó để nhà trường đạt được. Xét trên bình diện chung, tiêu chí này phù hợp bức tranh tổng thể về giáo dục đại học, trong đó có cả trường top trung, top dưới và trường ngoài công lập.

Tại Trường ĐH Hà Nội, Phó Hiệu trưởng Nguyễn Thị Cúc Phương cho hay, khảo sát kết quả việc làm của sinh viên cho thấy, hơn 90% có việc làm và tự tạo việc làm sau 1 năm tốt nghiệp.

Cuối năm 2023, Trường ĐH Hà Nội tổ chức Tọa đàm tổng kết Dự án với chủ đề “Giám sát xu hướng việc làm của sinh viên tốt nghiệp tại Việt Nam”. Tại đây, nhóm nghiên cứu công



Sinh viên tham gia Ngày hội việc làm năm 2024 của Trường ĐH Sư phạm Nghệ thuật Trung ương.

Ảnh: TG

bố kết quả khảo sát sinh viên tốt nghiệp năm 2020, 2021 của 9 trường đại học. Khảo sát được thực hiện trực tuyến cuối năm 2022, với trên 6.600 câu trả lời hợp lệ/13.700 sinh viên mới tốt nghiệp năm 2021.

Kết quả cho thấy, tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp có việc làm tại thời điểm khảo sát là 88,6%. Trong số đó, có 53,5% sinh viên có việc làm ngay sau khi tốt nghiệp. 91,2% sinh viên cho rằng, việc lấy bằng tốt nghiệp có tác động tích cực đến công việc của họ trên các khía cạnh như: Vị trí, thu nhập, cải thiện trình độ kỹ năng nghề nghiệp.

Cần công cụ kiểm chứng số liệu

Số liệu về tỷ lệ việc làm của sinh viên sau tốt nghiệp có ý nghĩa quan trọng với cơ sở đào tạo, TS Văn Đình Ưng - Trưởng ban Truyền thông và Sinh viên (Hiệp hội Các trường đại học, cao đẳng Việt Nam) nhìn nhận. Đây là một trong những tiêu chí để đánh giá chất lượng đào tạo của cơ sở giáo dục đại học và là căn cứ để giao chỉ tiêu tuyển sinh cho các trường.

Vì thế, việc Bộ GD&ĐT ban hành quy định về Chuẩn cơ sở giáo dục đại học, trong đó có tiêu chí về tỷ lệ sinh viên có việc làm, tự tạo việc làm là cần

thiết. Từ đây, các trường đại học có thêm “thước đo” để không ngừng cải tiến, nâng cao chất lượng đào tạo nhằm đáp ứng nhu cầu của người học và nhà tuyển dụng. “Tuy nhiên, việc khảo sát cần thực hiện bài bản, khoa học, thực chất và không nên tự “bốc thuốc”, TS Văn Đình Ưng nêu quan điểm, đồng thời cho rằng, cơ quan quản lý Nhà nước cần có công cụ để kiểm chứng số liệu mà các trường đưa ra, tránh tình trạng trường “làm đẹp” con số.

Theo ông Bùi Tiến Dũng - chuyên viên chính Vụ Giáo dục Chính trị và Công tác Học sinh, sinh viên (Bộ GD&ĐT), sinh viên có việc làm sau tốt nghiệp là chỉ số quan trọng tác động lên tỷ lệ việc làm chung của cả nước. Những năm gần đây, thống kê của các trường về số sinh viên có việc làm sau 3 tháng đến 1 năm tương đối cao nhưng cũng cần kiểm chứng.

Thực tế cho thấy, kết quả thống kê về tỷ lệ sinh viên có việc sau tốt nghiệp còn tùy thuộc vào số người tham gia khảo sát có trả lời hay không, PGS.TS Trần Xuân Nhĩ - nguyên Thứ trưởng Bộ GD&ĐT nhìn nhận. Ngoài ra, còn phụ thuộc vào cách thức thống kê và quan điểm của trường. Đó là chưa kể việc phản hồi của sinh viên chính xác hay không. “Tôi muốn nhấn mạnh tinh thần tự giác và đề cao trách nhiệm của các trường đại học. Ngoài ra, cần có

thống kê “đối chứng” khác để bảo đảm tỷ lệ sinh viên ra trường có việc làm là số liệu thực”, PGS.TS Trần Xuân Nhĩ trao đổi.

Nhấn mạnh nguyên tắc xây dựng Chuẩn cơ sở giáo dục đại học, TS Nguyễn Thị Thu Thủy - Phó Vụ trưởng Vụ Giáo dục Đại học (Bộ GD&ĐT) cho hay, các tiêu chuẩn là yêu cầu tối thiểu mà cơ sở giáo dục đại học phải đáp ứng, được đánh giá theo tiêu chí và kiểm chứng qua minh chứng, chỉ số tương ứng. Hệ thống tiêu chuẩn, tiêu chí, chỉ số của chuẩn được xây dựng để bao quát những điều kiện và kết quả hoạt động chủ yếu của các cơ sở giáo dục đại học, đảm bảo tính thực tiễn, thiết thực, khả thi, có thể định lượng; có những nội dung có thể mang tính định tính nhưng phải cụ thể, đơn giản, ngắn gọn, dễ đo lường và kiểm chứng.

Ngoài ra, hệ thống các tiêu chuẩn, tiêu chí, chỉ số của chuẩn được xây dựng đảm bảo tính kế thừa các quy định của Việt Nam nhưng không quy định lại các nội dung mà văn bản quy phạm pháp luật khác đã đề cập, định hướng tương thích với các chuẩn giáo dục đại học thông dụng trên thế giới (đối sánh quốc tế) nhưng đảm bảo phù hợp với điều kiện, bối cảnh Việt Nam.

Cũng theo TS Nguyễn Thị Thu Thủy, việc xây dựng chuẩn cần đặt lợi ích người học là trọng tâm, toàn xã hội có thể giám sát, đánh giá để cơ sở giáo dục đại học thực hiện trách nhiệm giải trình với các bên liên quan. Hệ thống tiêu chuẩn, tiêu chí, chỉ số của chuẩn được xây dựng đảm bảo tính thống nhất của hệ thống giáo dục đại học, đồng thời tôn trọng sự đa dạng của từng loại cơ sở giáo dục đại học.

“ Theo TS Nguyễn Thị Thu Thủy, các tiêu chuẩn, tiêu chí, chỉ số được xem xét quy định theo hướng áp dụng cho tất cả cơ sở giáo dục đại học, hoặc chỉ áp dụng theo đặc thù từng loại cơ sở; cũng có thể thời điểm áp dụng khác nhau cho các loại cơ sở giáo dục đại học có đặc thù riêng.

Đề minh họa Kỳ thi tốt nghiệp THPT 2024 môn Ngữ văn: Khởi động cách kiểm tra đánh giá năng lực người học

■ NGUYỄN VĂN LỰ

Đề minh họa Kỳ thi tốt nghiệp THPT 2024 môn Ngữ văn có thay đổi, dù chưa nhiều, nhưng đã khởi động cách kiểm tra đánh giá năng lực người học và là bước chuyển cần thiết cho việc dạy và học, và kiểm tra, đánh giá môn Ngữ văn theo Chương trình GDPT 2018.

Năng lực hiểu và diễn đạt

Theo nhiều học sinh và giáo viên Ngữ văn, đề thi tham khảo Ngữ văn của Bộ GD&ĐT (công bố ngày 22/3) giữ ổn định về cấu trúc và nội dung trọng tâm của chương trình, có tính phân hóa, đảm bảo yêu cầu cần đạt của kỳ thi. Nội dung câu hỏi đã thay đổi nhằm loại bỏ văn mẫu, học thuộc, tiệm cận Chương trình Ngữ văn 2018. Học sinh cần hiểu bài, nắm chắc kiến thức tiếng Việt và vận dụng diễn đạt ý hiểu thành đoạn, thành bài luận.

Với mục tiêu kép, tính phân hóa của đề thi minh họa môn Ngữ văn 2024 có những điểm mới cần lưu ý:

Phần đọc hiểu với 14 dòng thơ hoàn toàn mới, trong đó, câu 1 (thể thơ - tự do) và câu 2 (tu từ - so sánh) để ghi điểm. Câu 3 (nội dung của những dòng thơ) và câu 4 (rút ra bài học về lẽ sống cho bản thân) lại phân hóa năng lực của thí sinh.

Câu hỏi 3, thí sinh hiểu và vận dụng tri thức để diễn đạt nội dung 4 dòng thơ thành ý (gạch đầu dòng) hoặc viết đoạn văn ngắn 5 - 7 dòng: Cuộc đời thăng trầm của mây. Khi sống trong mơ mộng, khi trở về đời thực, khi say sưa lãng mạn, phiêu lưu khám phá, được và mất, nhưng cuối cùng vẫn phải trở về cuộc đời bản ngã là mây giữa trời.

Câu hỏi 4, vận dụng hiểu biết về Những đám mây cuối trời, qua suy ngẫm của nhà thơ... để rút ra bài học về lẽ sống cho bản thân. Thí sinh có thể đồng tình với lẽ sống của tuổi trẻ thích khám phá, phiêu lưu và chấp nhận tất cả hoặc không đồng tình. Các em cũng có thể chọn 2 quan điểm sống: Vừa phiêu lưu, mạo hiểm, vừa thận trọng và tinh táo. Mỗi thí sinh có phương án và kiến giải cho lẽ sống của mình.

Phần làm văn, câu 1 và câu 2 đều có



Ảnh minh họa: ITN

Cái mới luôn khó. Nhưng tôi tin, thấy, trò sẽ đón nhận và thay đổi phương pháp dạy và học, làm bài thi khi xu hướng kiểm tra và đánh giá theo năng lực người học sẽ từng bước được đưa vào để bài các môn bắt đầu từ Kỳ thi tốt nghiệp THPT vào tuần cuối tháng 6/2024.

tính phân hóa. Câu viết đoạn nghị luận (khoảng 200 chữ) nêu vấn đề rút ra từ ngữ liệu của phần đọc hiểu. Chủ đề của đoạn là ý nghĩa của thái độ sống tích cực trước thử thách. Yêu cầu gọi mở, phù hợp với thí sinh và theo cấu trúc quen thuộc. Trước khó khăn, thử thách, thái độ sống tích cực sẽ có ý nghĩa, giá trị gì về tinh thần và vật chất? Phần nhiều học sinh hiểu sai yêu cầu nội dung và sẽ bàn luận về thái độ sống tích cực là gì như tài liệu đoạn văn mẫu. Thí sinh viết theo cấu trúc đoạn văn, dẫn chứng chọn trong thực tế; viết ngắn gọn và chuẩn về ngôn ngữ.

Các em có thể tập trung vào nội dung cơ bản: Trong khó khăn, buồn đau (khó tránh khỏi), thái độ sống tích cực, luôn vui vẻ, tự tin, bình tĩnh sẽ giúp chúng ta tìm thấy sự an yên, thanh thản và niềm hy vọng; tin tưởng để tồn tại và can đảm thoát khỏi khổ đau và bế tắc, hướng đến ngày mai tươi sáng hơn. Thái độ sống lạc quan, tự tin sẽ giúp chúng ta tránh được nhiều nguy cơ, hiểm họa, giúp ta thêm bạn bè, cơ hội để sống vui, sống để kiến tạo tình yêu và hạnh phúc.

Câu 2 nghị luận văn học, đề tham khảo chọn một đoạn trích trong bút ký Ai đã đặt tên cho dòng sông? Các thí sinh sẽ thực hiện 2 yêu cầu: Phân tích đoạn trích (yêu cầu chính) và yêu cầu nâng cao (từ đó nhận xét tình cảm của nhà văn đối với sông Hương thể hiện

qua đoạn trích). Cấu trúc của câu 5 điểm vẫn ổn định theo đề Ngữ văn năm 2022, nhưng có điểm mới ở yêu cầu mở rộng.

Phân tích đoạn trích trong đề, thí sinh bày tỏ hiểu biết và đánh giá đúng về giá trị nội dung và biện pháp nghệ thuật, diễn đạt, trình bày chính xác, dễ hiểu. Những bài văn dài với so sánh, mở rộng, trích dẫn "văn người ta" sẽ dần mất ý nghĩa. Tính phân hóa trong đề tham khảo còn thể hiện ở yêu cầu thứ 2, "từ đó, nhận xét về tình cảm...". Thí sinh khá giỏi sẽ không còn cơ hội bàn luận về ý nghĩa ngoài văn bản đoạn trích của đề bài. Phần mở rộng bản luận (tình cảm của nhà văn... thể hiện trong đoạn trích) chính là điểm mới rất hay, chuẩn bị cho hướng viết bài luận ngắn khoảng 500 chữ của Chương trình Ngữ văn 2018.

Xu hướng viết bài luận hàm súc

Người viết đồng tình với những thay đổi cần làm của đề thi tham khảo tốt nghiệp Ngữ văn năm 2024. Sự thay đổi, dù chưa nhiều, nhưng đã khởi động cách kiểm tra đánh giá năng lực người học và là bước chuyển cần thiết cho việc học và kiểm tra Ngữ văn theo Chương trình giáo dục phổ thông mới.

Phần nhiều nhà giáo (Ngữ văn nói riêng), vẫn theo quan điểm: "Thi thế nào, dạy và học thế". Dù đổi mới phương pháp tập huấn thế nào, tập huấn những gì, dù đã 2 năm dạy Chương trình GDPT 2018, nhưng một số thầy cô Ngữ văn vẫn ngại dạy năng lực và kỹ năng. Những bài văn mẫu dài thật sự áp lực cho học trò mọi vùng miền. Những "câu chữ của người ta" vẫn được thầy cô sưu tầm và yêu cầu học sinh sử dụng trong bài viết. Điều này khiến tôi băn khoăn, viết đoạn nghị luận xã hội khoảng 200 chữ, sao thầy cô cứ yêu cầu học sinh phải chọn dẫn chứng trong sử sách, những danh nhân, vĩ nhân, bác học... mà không hướng trò đến việc dùng dẫn chứng trong đời sống quanh ta, người quanh ta là học sinh, thầy cô và mọi người? Viết bài nghị luận văn học, sao cứ yêu cầu tất cả trò phải so sánh, mở rộng, hoặc phải mở bài, kết bài gián tiếp? Đó là thực trạng ai quan tâm đến môn Ngữ văn đều đau đầu suy tư!

Trong đề tham khảo Bộ GD&ĐT công bố ngày 8/3 cho kỳ thi tốt nghiệp từ năm 2025, bài thi Ngữ văn gồm phần đọc hiểu trắc nghiệm (4 điểm), bài tự luận (6 điểm) sẽ có đoạn nghị luận xã hội và bài nghị luận văn học hoặc đoạn nghị luận văn học và bài nghị luận xã hội, với thời gian từ 90 - 120 phút. Được biết, các nhà trường đang triển khai để áp dụng ngay từ bài kiểm tra giữa học kỳ II của năm học này. Mục tiêu của đề thi là kiểm tra, đánh giá năng lực đọc hiểu văn bản và năng lực tư duy, năng lực ngôn ngữ... Theo tôi, quan điểm bài luận Ngữ văn viết dài, mở rộng đào sâu, trích dẫn nhiều ý kiến kinh điển sẽ không còn phù hợp. Làm sao để học sinh hiểu văn đề, hiểu văn bản bất kỳ (dù hiểu chưa đầy đủ) và diễn đạt (dù chưa lưu loát) rồi dần dần hiểu đúng, hiểu sâu, viết đúng, tiến tới viết thuyết phục? Đó mới là nhiệm vụ vinh quang của thầy cô dạy Ngữ văn.

Đề thi Ngữ văn tham khảo năm nay đã chú trọng đến năng lực đọc hiểu và diễn đạt bài luận cần có của người học. Vấn đề căn cốt của học Ngữ văn đã đến lúc chúng ta cần trả lại đúng vị trí sau bao năm để cao văn mẫu, nhớ nhiều, thuộc nhiều. Hy vọng, đề thi tốt nghiệp chính thức 2024 sẽ được các giám khảo trân quý năng lực đọc hiểu và diễn đạt thực tế của thí sinh, từ đó thoát dần tư tưởng nhân văn "gạn đục khơi trong", đưa điểm thi Ngữ văn về thực chất hơn.

Học tập suốt đời:

Quyền cơ bản của mọi người

■ HẢI MINH

Theo các chuyên gia, mọi công dân đều cần có cơ hội học tập suốt đời và thụ hưởng công bằng thành quả của nền giáo dục. Qua đó hoàn thiện bản thân và tăng cường gắn kết xã hội.

Công bằng trong đánh giá

Theo báo cáo của Bộ GD&ĐT, cả nước có hơn 17.400 cơ sở giáo dục thường xuyên; trong đó có 71 trung tâm giáo dục thường xuyên cấp tỉnh; 619 trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên cấp huyện; trên 10.400 trung tâm học tập cộng đồng; hơn 5.600 trung tâm ngoại ngữ - tin học; 658 cơ sở, trung tâm thực hiện giáo dục kỹ năng sống.

Số lượng cơ sở giáo dục thường xuyên tư thục tăng nhanh, đặc biệt là hệ thống trung tâm tin học, ngoại ngữ, đã hỗ trợ tích cực trong việc nâng cao trình độ ngoại ngữ, tin học cho học sinh, sinh viên, cán bộ, công chức, giáo viên và mọi người dân theo hướng xã hội hoá.

Nhấn mạnh, hệ thống giáo dục có 2 giai đoạn: Giáo dục ban đầu (dành cho học sinh) và giáo dục tiếp tục (dành cho người lớn), GS.TS Nguyễn Thị Doan - nguyên Phó Chủ tịch nước, Chủ tịch Hội Khuyến học Việt Nam đánh giá, thời gian qua, Vụ Giáo dục thường xuyên (Bộ GD&ĐT) đã phối hợp tốt với Hội Khuyến học Việt Nam để thúc đẩy giáo dục người lớn. Việc này được thực hiện thông qua những mô hình học tập, cộng đồng học tập, đơn vị học tập, gia đình học tập, cộng dân học tập và dòng họ học tập.

GS.TS Nguyễn Thị Doan cho rằng, cần công bằng trong đánh giá giữa giáo dục tiếp tục và giáo dục ban đầu. Làm thế nào thúc đẩy người lớn học tập, tạo cơ hội cho tất cả người lớn học tập, học tập suốt đời. Trên tinh thần đó, Chủ tịch Hội Khuyến học Việt Nam đề nghị, các địa phương thực hiện tốt phát động của Thủ tướng Chính phủ, thi đua "xóa mù" công nghệ và ngoại ngữ trong thời đại 4.0. Đồng thời, quan tâm đến các thiết chế giáo dục, cơ sở giáo dục thường xuyên, trung tâm học tập cộng đồng, câu lạc bộ và thư viện. Qua đó, nhằm giúp người lớn tiếp cận với tài nguyên



Một lớp học tại Trung tâm Giáo dục thông minh tương lai Gyeongsangnam (TP Hải Phòng). Ảnh: TG

giáo dục mở; quan tâm đến những người hoạt động ở các trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm học tập cộng đồng.

Vừa là mục tiêu và động lực

Thúc đẩy xây dựng xã hội học tập, học tập suốt đời là một trong những yêu cầu của Đại hội Đảng lần thứ XIII, TSKH Phạm Đỗ Nhật Tiến - nguyên Trợ lý Bộ trưởng Bộ GD&ĐT nhắc lại. Trên cơ sở đó, chuẩn bị nguồn nhân lực cho chuyển đổi số, phát triển kinh tế số, xã hội số. Rà soát, quy hoạch, phát triển mạng lưới cơ sở giáo dục, đào tạo trên cả nước đáp ứng nhu cầu học tập suốt đời, xây dựng xã hội học tập và gắn với quy hoạch nguồn nhân lực và phát triển kinh tế - xã hội. Đẩy mạnh công tác hướng nghiệp, phân luồng, liên thông trong giáo dục, đào tạo gắn với nhu cầu của xã hội.

Theo TSKH Phạm Đỗ Nhật Tiến, quan điểm chỉ đạo nêu trên thể hiện một tiếp cận tổng thể trong học tập suốt đời, gắn kết học tập suốt đời giáo dục mở, khung trình độ quốc gia, yêu cầu của thị trường và cách mạng công nghiệp lần thứ 4, giá trị văn hóa và sức mạnh con người Việt Nam.

Đặc điểm trong sự phát triển thể chế học tập suốt đời của nước ta là gắn liền với sự phát triển thể chế xây dựng xã hội học tập. Ngay trong Chiến lược phát triển giáo dục 2001 - 2010 đã quy định: "Xây dựng XHHT, tạo điều kiện cho mọi người, ở mọi lứa tuổi, mọi trình độ được học thường xuyên, học suốt đời".

"Như vậy chúng ta quan niệm xã hội học tập vừa là mục tiêu, vừa là động lực của học tập suốt đời. Theo nghĩa đó, xã hội học tập là xã hội phổ cập học tập suốt đời cho mọi người; là xã hội trong đó học tập suốt đời thực



Học sinh Trường THPT Chi Lăng (Lạng Sơn) đọc sách tại thư viện. Ảnh: Sỹ Điền

Năm 2005, Đề án "Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2005 - 2010" được Chính phủ phê duyệt với tiêu chí tổng quát là tạo cơ hội và điều kiện thuận lợi để mọi người dân ở mọi lứa tuổi, mọi trình độ được học tập thường xuyên, liên tục, học suốt đời, học ở mọi lúc, mọi nơi, mọi trình độ. Năm 2021, Thủ tướng Chính phủ tiếp tục phê duyệt Đề án giai đoạn 2012 - 2020 và giai đoạn 2021 - 2030.

sự là quyền cơ bản của mọi người, phù hợp với nguyên tắc cơ bản được UNESCO khởi xướng trong khế ước xã hội mới về giáo dục" - TSKH Phạm Đỗ Nhật Tiến nhấn mạnh.

"Việt Nam đã ban hành Đề án quốc gia đầu tiên về xây dựng xã hội học tập từ năm 2005, tức là gần 20 năm trước", bà Miki Nozawa - Văn phòng UNESCO tại Việt Nam ghi nhận và cho rằng, trong thế giới thay đổi nhanh chóng mà chúng ta đang sống, mọi công dân đều cần có cơ hội học tập suốt đời, để hoàn thiện cá nhân, tăng cường gắn kết xã hội và thúc đẩy sự thịnh vượng về kinh tế.

Từ thực tiễn triển khai xây dựng xã hội học, thúc đẩy học tập suốt đời, bà Bùi Thanh Xuân - Phó Trưởng ban Ban Nghiên cứu giáo dục thường xuyên (Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam) nhận thấy, việc nâng cao nhận thức toàn xã hội, đặc biệt đối với các bộ, ngành và doanh nghiệp về sự cần thiết và lợi ích của học tập suốt đời và xây dựng xã hội học tập có tầm quan trọng hàng đầu. Theo đó, sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, cam kết và ý chí chính trị của các cấp ủy Đảng và chính quyền địa phương là điều kiện tiên quyết bảo đảm cho thành công.

Ngoài ra, cần khung pháp lý đầy đủ để bảo đảm có cơ sở ràng buộc, phối hợp hiệu quả hơn và sự tham gia tự giác của các tầng lớp xã hội vào học tập suốt đời, xây dựng xã hội học tập. Đồng thời, tăng cường đầu tư tài chính và cơ sở vật chất phục vụ học tập suốt đời, huy động sự tham gia của khu vực tư nhân sẽ tạo ra những động lực to lớn cho sự phát triển học tập suốt đời.

Cũng theo bà Bùi Thanh Xuân, việc củng cố, phát triển mạng lưới các đơn vị học tập, cộng đồng học tập và học tập trong mỗi gia đình có ý nghĩa quyết định đến chất lượng và hiệu quả của việc thực hiện chủ trương học tập suốt đời. Bên cạnh đó, cần đổi mới cơ chế quản lý theo hướng xây dựng mô hình toàn chính phủ, liên bộ ngành, gắn kết mọi thành phần trong toàn xã hội, phối hợp các cơ quan Nhà nước, các đoàn thể, các tổ chức xã hội, các doanh nghiệp cùng tham gia chủ động và tích cực vào các hoạt động thúc đẩy học tập suốt đời, xây dựng xã hội học tập. Mặt khác, cần tăng cường các hoạt động hợp tác, giao lưu, chia sẻ kinh nghiệm với các nước, các tổ chức quốc tế và khu vực có nhiều kinh nghiệm về học tập suốt đời và xây dựng xã hội học tập.

“Hà Nội học” thành môn bắt buộc: Không thể dạy theo kiểu “đồng phục”

ĐÌNH TUỆ

Nhiều ý kiến cho rằng, việc giảng dạy môn “Hà Nội học” cho học sinh Thủ đô là cần thiết. Tuy nhiên, cần lựa chọn các nội dung, thời lượng phù hợp từng nhóm học sinh.

Chủ trương đúng đắn

Ngày 19/2/2024, Thành ủy Hà Nội ban hành Chỉ thị số 30-CT/TU về tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng về xây dựng người Hà Nội thanh lịch, văn minh. Trong đó nhấn mạnh việc đề cao giáo dục đạo đức, kỹ năng sống trong nhà trường; kiên quyết ngăn chặn bạo lực và các tệ nạn học đường; nâng cao chất lượng giáo dục lịch sử, văn hóa địa phương, giáo dục nếp sống thanh lịch, văn minh trong học sinh Hà Nội. Nghiên cứu đưa môn “Hà Nội học” vào giảng dạy trong hệ thống các trường ở Thủ đô.

Thầy Nguyễn Cao Cường – Bí thư Chi bộ, Hiệu trưởng Trường THCS Thái Thịnh (quận Đống Đa) cho biết, giáo dục nếp sống thanh lịch văn minh đang được thực hiện ở các trường học tại Hà Nội. Nội dung giáo dục địa phương đề cập nhiều đến vấn đề này. Tuy nhiên, nếu có một cách làm tổng thể từ tiểu học tới các cấp cao hơn sẽ giúp chúng ta giáo dục toàn diện cho các em những căn cốt của người Hà Nội, trong đó văn hóa là yếu tố nền tảng.

“Hiện nay, một bộ phận giới trẻ xa rời nét thanh lịch, văn minh của Hà Nội mà thay vào đó là tệ nạn hay trào lưu có xu hướng lệch chuẩn. Nếu chúng ta có lộ trình, cách làm phù hợp với quy định của Chương trình GDPT 2018 sẽ đem lại hiệu quả giáo dục tốt. Qua đó thúc đẩy mạnh mẽ việc xây dựng, thực hiện giá trị, chuẩn mực người Hà Nội thanh lịch, văn minh trong thời kỳ mới”, thầy Nguyễn Cao Cường nói.

Theo cô Lê Thị Thu Hương – Hiệu trưởng Trường Tiểu học Đô thị Sài Đồng (quận Long Biên), khi xây dựng chủ trương, chắc chắn lãnh đạo thành phố đã nghiên cứu để thấy sự cần thiết trong thực tiễn. Hà Nội học là phạm trù không nhỏ vì liên quan tới nhiều lĩnh vực như: Văn hóa, lịch sử, địa lý... Khi dạy cho học sinh phải có sự chặt chẽ, tính toán chứ không thể dạy theo kiểu “đồng phục”.

Ngoài ra, cô Hương cho hay, khi thực hiện sẽ đòi hỏi sự thông suốt về tư tưởng, nội dung, mức độ truyền



Nữ sinh Hà Nội trong lễ khai giảng năm học mới.

Ảnh tư liệu: TG

dạy cho từng nhóm học sinh. Ở cấp tiểu học đang có khá nhiều bộ tài liệu về giáo dục địa phương, lịch sử - địa lý, định hướng nghề... Nên chăng, việc này chỉ áp dụng cho các trường THCS, THPT để nghiên cứu tích hợp nội dung “Hà Nội học” vào một số môn/hoạt động nhưng không được gây quá tải cho thầy và trò.

Cần điều kiện kèm theo

Quận Hà Đông hiện có quy mô về số học sinh phổ thông, trẻ mầm non cao nhất Thủ đô Hà Nội với hơn 117 nghìn em. Bà Nguyễn Thị Thu Hương – Phó Trưởng phòng GD&ĐT Hà Đông bày tỏ sự đồng tình với chủ trương của Thành ủy Hà Nội về tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng trong việc xây dựng người Hà Nội thanh lịch, văn minh. Hiện, các trường triển khai giảng dạy nội dung Giáo dục địa phương với các bộ tài liệu kèm theo. Nếu tăng thêm một môn học bắt buộc ở giờ chính khóa thì cần có thời gian chuẩn bị.

Tuy nhiên, nếu đưa “Hà Nội học” thành một môn học độc lập trong nhà



ThS Nguyễn Thị Hà – giảng viên Trường ĐH Hà Nội.

Ảnh: TG

trường sẽ có phần không phù hợp với chương trình giáo dục của Bộ GD&ĐT. Về mặt khoa học sư phạm, nếu là môn học phải có nội dung, phương pháp giảng dạy cũng như cách thức đánh giá học sinh. Nếu đưa nội dung này dạy tích hợp vào hoạt động Giáo dục địa phương, Hà Nội nếp sống thanh

lịch - văn minh theo hướng nhẹ nhàng thì sẽ hợp lý hơn. Khi đó, học sinh vẫn được tìm hiểu về truyền thống của người Hà Nội.

Hơn 30 năm gắn bó với nghề, NGUT Lê Thanh Hà – nguyên Hiệu trưởng Trường Tiểu học Bình Minh (quận Hoàn Kiếm) nêu quan điểm, chủ trương của lãnh đạo thành phố cần thiết trong bối cảnh Hà Nội đang có những bước chuyển mình mạnh mẽ mọi mặt. Để xây dựng người Hà Nội thanh lịch, văn minh cần bắt đầu từ lĩnh vực giáo dục. Trong mỗi gia đình, ông bà, bố mẹ chăm lo, dạy dỗ con cái về truyền thống gia đình tốt đẹp, sống hiếu thuận với cha mẹ thì khi ra ngoài xã hội, các em sẽ có cách ứng xử văn minh, tuân thủ pháp luật.

“Trường Tiểu học Bình Minh đang chăm sóc, giáo dục học sinh khuyết tật và không khuyết tật. Khối lượng, tính chất công việc của các thầy cô vô cùng vất vả so với trường khác. Về đề xuất đưa môn “Hà Nội học” trở thành môn học bắt buộc giảng dạy trong trường học, tôi cho rằng lãnh đạo ngành Giáo dục Thủ đô cần nghiên cứu kỹ để tham mưu cho thành phố, khi đủ điều kiện mới áp dụng. Bởi đã thêm môn học thì phải thêm giáo viên, chế độ đãi ngộ thầy cô phải đảm bảo. Nếu không, họ sẽ nhận việc trong im lặng nhưng hiệu quả không cao”, NGUT Lê Thanh Hà đặt vấn đề.

Tại Trường ĐH Hà Nội, học phần “Hà Nội học” được đưa vào chương trình giảng dạy từ năm 2018 cho sinh viên thuộc 11 chương trình đào tạo ngành Ngôn ngữ của trường. Chia sẻ thông tin, ThS Nguyễn Thị Hà – giảng viên Bộ môn Ngữ văn Việt Nam đồng thời cho hay: Phương pháp tiếp cận hiện nay không chỉ lấy lịch sử - văn hóa trụ cột mà còn dựa trên tri thức tổng hợp, toàn diện về mối quan hệ giữa thiên nhiên - con người - lịch sử - văn hóa của mảnh đất là kinh đô, Thủ đô qua nhiều thời kỳ lịch sử của Việt Nam.

Học phần Hà Nội học cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản và có hệ thống về Hà Nội về vị thế địa lý, quá trình hình thành cộng đồng cư dân và đặc trưng tính cách con người Hà Nội, tiến trình lịch sử và các di sản văn hóa tiêu biểu của Thăng Long – Hà Nội. Nếu đưa “Hà Nội học” thành môn bắt buộc giảng dạy ở trường phổ thông của Thủ đô cần xác định đưa môn này vào dạy ở cấp học nào, mục tiêu đào tạo là gì? Từ đó mới lựa chọn được nội dung giảng dạy thích hợp và biên soạn sách giáo khoa phục vụ việc dạy và học.



ThS Nguyễn Thị Hà nhấn mạnh, nội dung giảng dạy nói chung nên theo cách tiếp cận toàn diện, tức là tìm hiểu về Hà Nội trên các phương diện về điều kiện tự nhiên - cư dân - lịch sử - văn hóa. Trong đó, nhấn mạnh về lợi thế tự nhiên; lối sống đặc trưng của người Hà Nội (thanh lịch, tinh tế và trọng học vấn...); các di sản văn hóa vật thể và phi vật thể của Thủ đô. Các trường có thể nghiên cứu để kết nối, liên kết với môn học liên quan như Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý để học sinh hiểu hơn về Hà Nội.

Truyền dạy văn hóa công chiêng trong trường học

THÀNH TÂM

Các trường phổ thông dân tộc nội trú tại Đắk Lắk đã tích cực đổi mới phương pháp dạy học, chú trọng giáo dục bảo tồn và phát huy văn hóa truyền thống.

Phát huy phẩm chất, năng lực

Thầy Bùi Xuân Lễ - Hiệu trưởng Trường THPT DTNT N'Trang Long (Đắk Lắk) cho biết, bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc là chiến lược phát triển bền vững. Đây là nhiệm vụ chung của toàn xã hội, trong đó giáo dục giữ vai trò quan trọng. Theo đó, bên cạnh chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con em các dân tộc trên địa bàn tỉnh, việc bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa cũng được nhà trường chú trọng thông qua hoạt động dạy học.

"Chỉ bằng con đường giáo dục và thông qua giáo dục, các giá trị vật chất, tinh thần, kinh nghiệm hoạt động thực tiễn, ứng xử, lối sống, ngôn ngữ, phong tục, tập quán... của các dân tộc mới được lưu truyền, tồn tại, vận hành nối liền các thế hệ", thầy Lễ chỉ ra.

Hiện thực hóa nhiệm vụ này, thời gian qua, nhà trường phối hợp với Sở VH,TT&DL tỉnh Đắk Lắk mời nghệ nhân về truyền dạy đánh công chiêng, nhạc cụ dân tộc cho học sinh.

"Ở các buổi ngoại khóa, NSUT Vũ Lân - nhà nghiên cứu văn hóa dân gian Tây Nguyên truyền dạy công chiêng cho học sinh. Đã có 2 lớp với hơn 20 học sinh theo học. Sau các buổi học, trường tổ chức tập luyện, những em có năng khiếu sẽ truyền dạy lại bài chiêng đã học cho các bạn. Cứ như vậy, văn hóa công chiêng được lưu truyền từ lớp này sang lớp khác, khóa này sang khóa khác", thầy Lễ cho hay.

Là giáo viên môn Lịch sử (Trường THPT DTNT N'Trang Long), cô KPã H'Nhôn luôn dạy học sinh về những sắc thái văn hóa riêng của mỗi dân tộc. "Tôi cụ thể hóa nhiệm vụ giáo dục này vào các tiết sinh hoạt đầu giờ và hoạt động câu lạc bộ. Trong đó, thứ 3, 5 và 7 mỗi tuần sẽ cung cấp cho học sinh kiến thức về trang phục truyền thống các dân tộc, điệu múa, hát, trò chơi, lễ hội. Thứ 4 và 6, tập hát một số bài của người Thái, H'Mông, Ê đê... Ví dụ, phụ nữ H'Mông có trang phục truyền thống cầu kỳ và sắc sảo. Phụ nữ Ê đê thường dùng váy tấm, áo chui bằng vải lanh... Trang phục không chỉ



Đội chiêng Trường THPT DTNT N'Trang Long biểu diễn trong lễ khai giảng năm học.

Ảnh: TT

thể hiện tính thẩm mỹ còn là ý chí, tâm linh truyền thống mỗi dân tộc", cô H' Nhôn nói.

Cùng quan điểm, cô Trần Thị Nguyệt Ánh - Trường PTDTNT THCS Buôn Hồ (thị xã Buôn Hồ) cho rằng, nhạc cụ người Ê đê và người M'Nông rất phong phú và đa dạng, luôn gắn bó mật thiết với đời sống sinh hoạt văn hóa và sản xuất.

Để giúp học sinh nắm chắc kiến thức và biết thực hành về nhạc cụ, cô Ánh Nguyệt kết hợp trình chiếu video về di sản văn hóa công chiêng Tây Nguyên và mời nghệ nhân hướng dẫn ở các buổi ngoại khóa.



Một buổi học đánh chuông kram của cô và trò Trường PTDTNT Buôn Hồ.

Ảnh: TT

Theo NSUT Vũ Lân, nhạc cụ dân tộc gắn liền với đời sống văn hóa của bà con Tây Nguyên hàng nghìn năm qua. Việc quan trọng là tiếp sức, truyền lửa đam mê cho giới trẻ, nhất là lứa tuổi học sinh, để các em cảm nhận và hiểu hơn về văn hóa truyền thống qua nhạc cụ dân tộc, công chiêng. Để công tác giảng dạy được mở rộng và thuận lợi, các trường cần đầu tư hơn nữa dụng cụ học. Khi kết thúc khóa học, học sinh sẽ chủ động việc luyện tập.

"Ở phần tìm hiểu nhạc cụ ching kram (chiêng tre) sau bài học, tôi cho học sinh đến nhà các nghệ nhân, già làng... để tìm hiểu. Quá trình trải nghiệm thực tế, cô và trò trực tiếp nghe nghệ nhân truyền dạy về cấu tạo, ý nghĩa trong sinh hoạt cộng đồng và học cách đánh ching kram", cô Nguyệt Ánh chia sẻ.

Đưa công chiêng thành môn học

Đưa văn hóa công chiêng vào trường học sẽ bồi đắp cho học sinh nhiều kiến thức về nét đẹp truyền thống, giúp các em biết trân trọng, giữ gìn và lan tỏa.

TS Đỗ Tường Hiệp - Phó Giám đốc Sở GD&ĐT Đắk Lắk cho biết, từ năm 2003, ngành Giáo dục đã đưa âm nhạc Tây Nguyên vào trường học; hiện được hệ thống hóa theo Chương trình GDPT năm 2018. Mặt khác, những năm qua, ngành Giáo dục tỉnh Đắk Lắk đã nghiên cứu, biên soạn giáo trình giáo dục địa phương, trong đó công chiêng được giới thiệu theo các cấp học.

Cụ thể: Cấp tiểu học, giáo trình giới thiệu sơ lược về hình ảnh công chiêng, phân biệt giữa chiêng đồng, chiêng tre. Cấp THCS, giới thiệu công chiêng theo hệ thống nhạc cụ của dân

tộc Ê đê và M'Nông, hai dân tộc đặc trưng ở Đắk Lắk. Cấp THPT, giới thiệu về không gian văn hóa công chiêng, chú trọng vào biểu diễn và môi trường diễn tấu trong các lễ thức và sinh hoạt cộng đồng của đồng bào dân tộc Ê đê và M'Nông.

"Nội dung dạy công chiêng nằm trong chương trình giáo dục địa phương mới và được áp dụng tại các trường học trên địa bàn tỉnh. Kiến thức công chiêng nằm trong tổ hợp kiến thức nghệ thuật dân gian Tây Nguyên. Sở khuyến khích và tạo điều kiện tốt nhất để các trường học trên địa bàn nâng cao chất lượng dạy và học, tổ chức câu lạc bộ, chương trình ngoại khóa để giáo dục văn hóa truyền thống dân tộc", TS Hiệp nhấn mạnh.

Cô Nguyệt Ánh chia sẻ thêm, việc dạy học sinh đánh công chiêng được trường triển khai khai thường xuyên. Mỗi tuần, câu lạc bộ công chiêng sẽ học đánh ching kram (chiêng tre) 2 đến 3 buổi. Ngoài ra, nhà trường đã làm tờ trình xin Phòng Văn hóa Thông tin và Truyền hình thị xã Buôn Hồ cấp tặng một bộ chiêng đồng để mời nghệ nhân về tập luyện cho các em.

Em H'Liê Tiên Êya - lớp 12, Trường THPT DTNT N'Trang Long, Chủ nhiệm câu lạc bộ công chiêng nhà trường chia sẻ, trường được hỗ trợ 2 bộ chiêng đồng, 2 bộ chiêng tre, gần 100 bộ trang phục truyền thống. Thành viên câu lạc bộ đều nỗ lực duy trì việc luyện tập các bài chiêng như một môn học đặc lập.

"Được sự hỗ trợ của nhà trường, truyền dạy của thầy Vũ Lân, 2 đội chiêng đã thuộc hầu hết bài truyền thống người Ê đê. Vì thế, chúng em thường được sở GD&ĐT và tỉnh mời biểu diễn ở nhiều chương trình, sân chơi văn hóa nghệ thuật dành cho học sinh", H' Liê Tiên Êya cho hay.

Nâng cao hiệu quả hướng nghiệp từ trải nghiệm

■ SĨ ĐIỀN

Học sinh THPT trải nghiệm thực tế tại cơ sở giáo dục đại học là mô hình thiết thực, mang lại hiệu quả trong công tác hướng nghiệp. Từ đây cho thấy, công tác này cần sự chung tay, hỗ trợ từ nhiều phía.

Rộng cửa đón chào

Nhiều năm nay, Học viện Nông nghiệp Việt Nam luôn đồng hành, hỗ trợ các trường THPT trên địa bàn thành phố Hà Nội và các tỉnh, thành khác trong công tác khám phá năng lực, GS.TS Phạm Văn Cường - Phó Giám đốc Học viện khẳng định: Ngay đầu năm, học viện đón tiếp giáo viên, phụ huynh, học sinh của Trường THPT Chu Văn An (Hà Nội) đến tham quan. Sau khi được cán bộ, giảng viên giới thiệu về một số ngành/chương trình đào tạo cùng hoạt động trải nghiệm thực tế, học sinh được khám phá năng lực bản thân, lắng nghe chia sẻ về định hướng nghề nghiệp tương lai. Qua đó, các em chủ động hơn trước quyết định chọn ngành, trường sau khi tốt nghiệp THPT.

500 học sinh, phụ huynh, giáo viên Trường THPT Mê Linh (Thái Bình) đã tham quan và trải nghiệm thực tế tại Trường ĐH Công nghiệp Hà Nội. PGS.TS Phạm Văn Bổng - Phó Hiệu trưởng Trường ĐH Công nghiệp Hà Nội cho hay, học sinh được chia sẻ nhiều thông tin hữu ích về ngành học, cơ hội nghề nghiệp, phương thức tuyển sinh năm 2024... Trong khuôn khổ chương trình, các trò được tham quan và trải nghiệm thực tế tại khối phòng học lý thuyết, xưởng thực hành, phòng thí nghiệm tại Trường Cơ khí - Ô tô, Khoa Điện, Trung tâm Việt Nhật, ký túc xá và khuôn viên trường cùng nhiều hoạt động thiết thực khác. Từ đó, giúp các em có định hướng đúng đắn trong chọn ngành học phù hợp với sở thích và điều kiện gia đình.

"Chúng tôi mong sau chuyến trải nghiệm thực tế, học sinh có cảm nhận về ngành, trường học; từ đó có định hướng nghề nghiệp trong tương lai. Trên cơ sở đó, các em phấn đấu trong học tập để trở thành sinh viên thời gian tới", PGS.TS Phạm Văn Bổng chia sẻ.

Trước mùa tuyển sinh, đồng đạo học sinh lớp 12 ở Hà Nội và các tỉnh



Học sinh Trường THPT Chu Văn An (Hà Nội) nghe giới thiệu về một số ngành đào tạo của Học viện Nông nghiệp Việt Nam.

Ảnh: NTCC

về Trường ĐH Phenikaa để trải nghiệm thử làm sinh viên. Chia sẻ của PGS.TS Nguyễn Phú Khánh - Phó Hiệu trưởng nhà trường, hiểu được nhu cầu, nguyện vọng của học sinh THPT, đặc biệt lớp 12, nhà trường luôn rộng cửa chào đón.

Thông qua hoạt động trải nghiệm trên cho thấy, nhiều học sinh THPT còn mơ hồ về định hướng nghề nghiệp. Không ít em chưa biết mình phù hợp với ngành nghề gì, không hiểu rõ về các ngành nghề được đào tạo tại cơ sở giáo dục đại học. Cũng có em thiếu tìm tòi, khám phá nên dẫn đến không có thông tin chính thống. Những điều này vô hình trung trở thành rào cản khi đưa ra quyết định chọn ngành, trường học và nghề nghiệp tương lai.

“ Tham quan, trải nghiệm thực tế tại cơ sở giáo dục đại học là mô hình hay, thiết thực dành cho học sinh lớp 12 trước mùa tuyển sinh, TS Lê Viết Khuyến – Phó Chủ tịch Hiệp hội Các trường đại học, cao đẳng Việt Nam nhìn nhận; đồng thời khuyến nghị, hoạt động này cần được tổ chức bài bản, khoa học, kế hoạch, mục đích cụ thể, tránh làm cho có dẫn đến lãng phí thời gian, công sức và tiền bạc.

Tránh “cuối ngựa xem hoa”

Tấn thành việc tổ chức cho học sinh lớp 12 tham quan trải nghiệm tại các cơ sở giáo dục đại học, nhưng có giáo viên Quảng Thị Kiệp - Trường THPT chuyên Hùng Vương (Gia Lai) mong muốn hoạt động này phải thực chất, tránh hình thức, dẫn đến học sinh “cuối ngựa xem hoa”. Bản chất của chương trình trải nghiệm là một trong những hoạt động hướng nghiệp thiết thực, hiệu quả, bởi quá trình tham quan học sinh được tư vấn nhiều thông tin hữu ích... Từ đó, giúp các em có góc nhìn mới mẻ về ngôi trường đại học. Đồng thời, có thể đặt ra tiêu chuẩn, mục tiêu rõ ràng cho tương lai của mình.

"Công tác hướng nghiệp cần sự chung tay, hỗ trợ từ nhiều phía; trong đó có phụ huynh, nhà trường (gồm trường phổ thông, cơ sở giáo dục đại học) và các cơ quan hữu quan", cô Quảng Thị Kiệp nhìn nhận và đề xuất, các cơ quan hữu quan cần có thông tin về dự báo nhu cầu nhân lực ở một số ngành/lĩnh vực từ nay đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050; đồng thời có dự báo về thị trường lao động và xu hướng việc làm trong tương lai.

Đồng quan điểm, TS Mai Đức Toàn - Giám đốc Trung tâm Tuyển sinh - Truyền thông (Trường ĐH Gia Định TPHCM) nhấn mạnh, công tác hướng nghiệp là yếu tố quan trọng trong quá trình lựa chọn nghề nghiệp của học sinh; trong đó gồm sở thích, sở trường,

điều kiện và môi trường học tập. Đặc biệt, xu hướng nghề nghiệp phải gắn liền với mục tiêu bản thân, bởi nếu chọn sai sẽ lãng phí thời gian, công sức, tiền bạc và cả chất xám.

Từ thực tế, TS Võ Thanh Hải - Phó Hiệu trưởng Trường ĐH Duy Tân (Đà Nẵng) cho hay, những năm qua nhiều học sinh chỉ hướng đến chọn trường rồi đến chọn ngành. Thực trạng này dẫn đến nhiều em nhập học ngành mình không yêu thích, không đúng năng lực, sở trường. "Mỗi lần tư vấn tuyển sinh, hướng nghiệp, tôi luôn nhấn mạnh với học sinh về yếu tố sở thích, năng lực, sở trường của bản thân và chọn ngành trước khi chọn trường", TS Võ Thanh Hải nhấn mạnh.

Chia sẻ các bước giúp học sinh THPT chọn đúng ngành nghề, Phó Hiệu trưởng Trường ĐH Duy Tân tư vấn: Thầy cô, gia đình định hướng giúp học sinh hiểu bản thân; xác định thể mạnh và sở thích của bản thân; xem bản thân có phù hợp ngành nghề không; tìm hiểu về ngành, nghề mình sẽ chọn; xây dựng hồ sơ học tập nổi bật, đáp ứng yêu cầu của trường/ngành nghề ứng tuyển; tự trải nghiệm hoặc làm một số việc liên quan đến ngành nghề mình chọn.

Ngoài ra, để giúp học sinh chọn được ngành học phù hợp, người làm công tác hướng nghiệp cần có thông tin ngành nghề chính xác; định hướng và tư vấn đúng đắn, linh hoạt.

Nỗ lực để trò tỏa sáng

ĐỨC DUY

Nhiều năm trở lại đây, kỳ thi học sinh giỏi quốc gia không chỉ xướng danh học sinh đến từ trường chuyên, lớp chọn mà nhiều em ở trường vùng khó, trường dân tộc nội trú đã góp mặt và đạt thành tích cao. Thực tế đó cho thấy, chất lượng đào tạo học sinh mũi nhọn được các trường đặc biệt chú trọng.



Cô Vương Xuân Thuận gặp gỡ, động viên học sinh các đội tuyển tham dự kỳ thi học sinh giỏi tỉnh.

Ảnh: NVCC

Xóa khoảng cách

Kiêng Minh Nghĩa - Trường THPT DTNT tỉnh Lạng Sơn (Lạng Sơn) là thí sinh duy nhất trong đội tuyển Sinh học của tỉnh giành giải Ba tại kỳ thi học sinh giỏi quốc gia năm học 2023 - 2024. Em có thành tích cao nhất của đội tuyển không đến từ trường chuyên.

Đam mê môn Sinh học từ khi học lớp 6, bởi vậy nam sinh luôn nỗ lực học tốt nhằm thực hiện ước mơ trở thành bác sĩ. Trong hành trình chinh phục tri thức, Nghĩa chưa từng nghĩ mình sẽ là một trong những thí sinh đại diện cho tỉnh tham dự kỳ thi học sinh giỏi quốc gia. Nghĩa chia sẻ: “Cuộc thi đã giúp em đến gần với ước mơ. Học sinh các trường THPT DTNT có cơ hội tham gia kỳ thi học sinh giỏi quốc gia tạo thêm động lực phấn đấu, nối gần khoảng cách giữa học trò nông thôn với thành thị”.

Ôn luyện học sinh giỏi quốc gia không phải là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên của Trường Phổ thông DTNT tỉnh Điện Biên. Tuy nhiên, khi nhà trường giao nhiệm vụ ôn luyện, cô Hoàng Thị Hà và đồng nghiệp luôn nỗ lực để học trò đạt kết quả cao. Theo đó, năm học 2023 - 2024, nhà trường có một học sinh đoạt giải Ba môn Ngữ văn trong kỳ thi học sinh giỏi quốc gia (đứng thứ hai trong danh sách học sinh đoạt giải của Điện Biên).

Trước đó, ngày biết tin học sinh trường mình được chọn vào đội tuyển tham dự kỳ thi học sinh giỏi quốc gia đến thời điểm dự thi chưa đầy một tháng, cả cô và trò đều lo lắng, trăn trở, áp lực. Bởi kinh nghiệm, tài liệu không có nhiều, thời gian ngắn.... cô Hà và đồng nghiệp phân công cụ thể

Số học sinh đam mê, có năng lực vượt trội trong các môn học rất ít, nên khi phát hiện em có tố chất đặc biệt, giáo viên lãnh đội không chỉ đầu tư thời gian cho chuyên môn, học hỏi đồng nghiệp, mà còn phải tạo hứng thú, động lực cho học trò vượt qua áp lực để yên tâm học.
CÔ VƯƠNG XUÂN THUẬN

từng chuyên đề, cùng nhau nghiên cứu, tìm tòi, biến kiến thức hàn lâm, trừu tượng sao cho dễ hiểu nhất giúp học sinh tiếp thu bài hiệu quả; bố trí thêm thời gian cuối tuần, buổi tối ôn tập cùng học trò.

“Để có được thành tích trên là sự kết hợp của nhiều yếu tố như sự quan tâm, sát sao của ban giám hiệu; những trăn trở, miệt mài đầy trách nhiệm của cô và trò. Đặc biệt, yếu tố làm nên kỳ tích này chính là sự quyết tâm, nỗ lực của học sinh”, cô Hà chia sẻ và nói thêm: Học sinh các trường DTNT được tham gia đấu trường lớn trong hành trình khám phá tri thức cũng là cơ hội để giáo viên được cọ xát chuyên môn; phát huy những nghiên cứu, tìm tòi, sáng tạo của mình trong quá trình giảng dạy.

Đãi cát tìm vàng

Không chỉ chú trọng vào công tác giảng dạy, chăm sóc đời sống cho học trò, các trường THPT DTNT còn vom mằm, phát hiện những học sinh có khả năng học tập nổi trội, từ đó giúp các em tham gia các cuộc thi lớn tầm cỡ quốc gia, quốc tế. Trường Phổ thông DTNT tỉnh Điện Biên cũng vậy, hàng năm nhà trường luôn chú trọng vào kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi dựa trên nhiệm vụ năm học, chỉ đạo của sở GD&ĐT.

Thầy Vũ Trung Hoàn - Hiệu trưởng nhà trường cho biết: “Ngày

khí học sinh vào trường, chúng tôi đã phân giáo viên nghiên cứu năng lực thông qua học bạ, tổ chức khảo sát, tìm hiểu nguyện vọng khi tham gia tuyển chọn đội tuyển học sinh giỏi nhằm phát hiện những em có năng khiếu, đam mê đối với môn học để bồi dưỡng. Đồng thời, trường có nhiều hình thức động viên, khen thưởng kịp thời đối với học sinh chăm chỉ, vượt khó vươn lên trong quá trình học. Sau khi lựa chọn được đội tuyển, giáo viên phụ trách thực hiện kế hoạch giảng dạy, ôn luyện”.

Bên cạnh đó, kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi được tổ, nhóm chuyên môn Trường Phổ thông DTNT tỉnh Điện Biên thảo luận, xây dựng chi tiết theo từng chuyên đề sao cho phù hợp với nội dung môn học. Nhà trường khuyến khích nhóm chuyên môn phát huy tối đa thế mạnh của các thành viên, xây dựng chuyên đề cho giáo viên trong nhóm. Song song đó, công tác lựa chọn phân công giáo viên bồi dưỡng học sinh giỏi luôn được coi trọng.

Tương tự, tại Trường THPT DTNT tỉnh Lạng Sơn, để trò có cơ hội tham gia vào đội tuyển học sinh giỏi quốc gia của tỉnh, giáo viên tham gia lãnh đội phải chủ động tìm tòi, nghiên cứu tài liệu, học tập từ các chuyên gia đầu ngành. Trong quá trình này, nhà trường khuyến khích giáo viên đề xuất mua bổ sung tài liệu tham khảo, ôn tập nâng cao chất lượng.

Cô Hiệu trưởng Vương Xuân Thuận cho biết: “Khi phát hiện học sinh nổi trội, dẫu nghỉ hè, thầy và trò nhà trường vẫn có kế hoạch học online. Những em được tuyển chọn vào vòng loại tham gia ôn luyện từ tháng 6 cùng học sinh các trường, nhà trường hỗ trợ 100% chi phí ăn ở, tạo điều kiện tốt nhất cho các em yên tâm ôn luyện”.

Đặc thù chung của trường DTNT là năng lực học tập của học sinh không đồng đều, vì vậy việc phát hiện, động viên em nào có tố chất môn học tốt phụ thuộc lớn vào giáo viên bộ môn. Theo đó, thầy cô phải khơi dậy niềm yêu thích môn học, tạo hứng thú, say mê tìm tòi, nghiên cứu và định hướng cho học trò.

“Bên cạnh đó, ban giám hiệu luôn theo sát, động viên học trò và khuyến khích giáo viên khẳng định năng lực bản thân. Trường cũng có hình thức tuyên dương, khen thưởng, bồi dưỡng kịp thời để tạo động lực, từ đó thầy và trò có trách nhiệm cao với bản thân và nhà trường”, cô Thuận cho biết.

Bên cạnh thuận lợi, thầy Vũ Trung Hoàn cũng chỉ ra những khó khăn nhà trường phải đối mặt trong quá trình đào tạo học sinh mũi nhọn như giáo viên lãnh đội chưa có nhiều kinh nghiệm. Tài liệu còn hạn chế, giáo viên phải tự tìm kiếm nguồn đủ tin cậy, định hướng việc học, tự học cho học sinh sao cho khoa học và hiệu quả... Học sinh còn thiếu tự tin, quá lo lắng trước nhiệm vụ ôn thi.

Mặc dù vậy, trước những rào cản trên, các trường THPT DTNT đã khắc phục khó khăn, tập trung mọi nguồn lực, tạo điều kiện tốt nhất để phát hiện, vớt mề mề những học sinh có năng khiếu trong các môn học để có cơ hội tỏa sáng.

Nữ sinh hai lần giành giải cao cấp quốc gia

■ VĂN ĐỨC

Không coi ngoại ngữ là môn học “khó nhằn”, Nguyễn Dương Bảo Lam - học sinh Trường THPT chuyên Chu Văn An (Lạng Sơn) tiếp cận với tiếng Anh bằng tâm thế khám phá, lĩnh hội. Từ đây, em dần hình thành thói quen sử dụng song ngữ trong cuộc sống và học tập.

Biến khó khăn thành cơ hội

Cầm trên tay chứng nhận giải Nhất, kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia năm học 2023 - 2024, em Nguyễn Dương Bảo Lam không khỏi xúc động và tự hào. “Kết quả này một lần nữa khẳng định nỗ lực, cố gắng của em trong những năm học phổ thông cũng như sự đồng hành, hỗ trợ của thầy cô, gia đình bạn bè giúp em vượt qua áp lực, thách thức trong học tập”, Bảo Lam nói.

Bảo Lam bắt đầu tiếp xúc với ngôn ngữ này từ năm lớp 3 qua các giờ học trên lớp. Em chia sẻ, những ngày đầu học tiếng Anh, bài giảng của thầy cô, cách phát âm, câu chuyện văn hóa các nước khiến em hứng thú, say mê và quyết tâm chinh phục.

Sinh ra ở tỉnh miền núi Lạng Sơn, thời điểm năm 2012, 2013, dù tiếng Anh được đưa vào giảng dạy trong chương trình giáo dục phổ thông nhưng cha mẹ, bạn bè chưa quan tâm, chú trọng nhiều với việc học. Thế nhưng, không vì môi trường học tập còn hạn chế mà Bảo Lam coi đó là bất lợi trong học tập so với các bạn ở thành phố lớn. Em vẫn yêu thích và quyết tâm học tốt theo cách của mình.

Xác định học ngoại ngữ quan trọng nhất phải có môi trường giao tiếp, học liệu, Bảo Lam đã chủ động nhờ bố mẹ, thầy cô hướng dẫn sử dụng Internet, từ đó em mày mò tìm kiếm các bài giảng trên mạng để cập nhật kiến thức mới. Khó khăn, vất vả... không làm Lam nản lòng, bỏ cuộc. Thậm chí, em coi đây là động lực để cố gắng tiếp thu kiến thức, luyện tập mỗi ngày để tăng vốn từ, rèn luyện tự tin.

“Học ngoại ngữ đòi hỏi phải giao tiếp thường xuyên để rèn luyện, trau dồi các kỹ năng nhưng em không có nhiều cơ hội tiếp xúc với người nước ngoài để hoàn thiện việc học. Khắc phục hạn chế này, bản thân tăng cường xem phim, nghe nhạc tiếng Anh, sử dụng mạng xã hội để tăng cường kỹ năng nghe - nói -



Nguyễn Dương Bảo Lam (ngoài cùng bên trái, hàng thứ 2) cùng đội tuyển học sinh giỏi quốc gia tỉnh Lạng Sơn năm 2024.

Ảnh: NVCC

Dù kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia đã kết thúc hơn 2 tháng, nhưng tôi chưa thể quên những ngày mưa rét mùa Đông, có thời điểm chỉ 7 - 8 độ nhưng Lam và cả đội tuyển vẫn miệt mài ôn luyện đến 22 giờ. Nhiều hôm, về tới nhà cô trò lại tiếp tục thảo luận với nhau qua nhóm Zalo để giải đáp những kiến thức mà các em còn thắc mắc. Khi gặp áp lực, cô trò động viên nhau cố gắng, tìm cách gỡ rối vượt qua.

CÔ NGUYỄN PHƯƠNG THÚY

đọc - viết. Với cách học này, em dần vững vàng và có thể giao tiếp tiếng Anh một cách tự nhiên nhất”, Bảo Lam chia sẻ.

Cũng theo Bảo Lam, một trong những rào cản lớn đối với học sinh miền núi khi học ngoại ngữ là thiếu môi trường giao tiếp, phát âm mang tính địa phương. Điều này khiến nhiều bạn mang tâm lý tự ti, mặc cảm nên việc học khó đạt hiệu quả hoặc dễ bỏ cuộc trong quá trình học.

Cơ duyên với đấu trường quốc gia

Nguyễn Dương Bảo Lam là một trong số ít học sinh của Lạng Sơn 2 năm liên tiếp tham gia kỳ thi học sinh giỏi quốc gia đạt kết quả cao. Năm 2023, tại kỳ thi chọn học sinh quốc gia môn Tiếng Anh, em đoạt giải Nhì; năm 2024, cũng tại kỳ thi này, Lam vượt lên chính mình để giành giải Nhất.

Chia sẻ hành trình đến với kỳ thi lớn, Lam khiêm tốn kể, ngoài cố gắng, chăm chỉ, em còn có phần may mắn. “Điểm đầu vào lớp 10 của em cao hơn các bạn một chút có lẽ tạo được ấn tượng với thầy, cô giáo ngay ngày đầu của cấp học mới. Bởi vậy, thầy cô đã gọi em tham gia ôn luyện chọn học sinh giỏi quốc gia. Từ đó, em tích lũy

được nhiều kinh nghiệm cho bản thân. Lên lớp 11 sau thời gian học vòng loại, em lọt vào đội tuyển chính thức của tỉnh tham dự kỳ thi này”, nữ sinh cho biết.

Dam mê tiếng Anh lại có môi trường để thể hiện năng lực, Lam như “cá gặp nước”. Em nỗ lực học tập không kể ngày đêm. Để có thời gian rèn luyện các kỹ năng, em đã đưa tiếng Anh vào cuộc sống hằng ngày qua hoạt động như: Giao tiếp bằng tiếng Anh cùng bạn bè, nghe radio, đọc sách báo, tin tức nước ngoài...

Mỗi ngày tại đội tuyển, ngoài giờ học, Lam và các bạn ở lại nói chuyện, chia sẻ... để vừa ôn lại vừa giảm bớt áp lực học tập. “Quá trình học, chúng em có thầy giáo trợ giảng người nước ngoài. Thầy luôn khiến giờ học trở nên vui vẻ, giải trí mà vẫn bổ ích, thú vị. Điều này khiến việc học hiệu quả mà cuốn hút”, Lam chia sẻ.

Một trong những yếu tố giúp Lam học tiếng Anh tốt bởi từ các cấp học trước em đã ý thức việc học. Theo đó, khi học bất kỳ môn nào, em đều xác định rõ mục đích, từ đó xây dựng kế hoạch học tập cụ thể. Đồng thời, việc học ngôn ngữ có nhiều cách nên Lam thử nghiệm để tìm ra cách học đúng, hiệu quả nhất cho mình. Với Lam, học tiếng Anh đạt kết quả tốt có thể qua văn học, phim ảnh, âm nhạc kết hợp sách vở.

Nhắc đến cô học trò giỏi giang, cô Nguyễn Phương Thúy - Trường THPT chuyên Chu Văn An (Lạng Sơn) khẳng định, Nguyễn Dương Bảo Lam thông minh, bộc lộ năng khiếu ngoại ngữ ngay từ năm lớp 10. Quá trình học, em luôn có chiến lược, ý chí quyết tâm cao. Đối với những học sinh như Bảo Lam, thầy cô chỉ cần động viên, cổ vũ tinh thần và có định hướng sát sao thì sẽ đạt kết quả tốt



Nguyễn Dương Bảo Lam và mẹ.

Ảnh: NVCC

Nhân lên những ước mơ giữa vùng cao!

■ NGỌC TÙNG

Cùng chung ước mơ làm cô giáo, hay đơn giản là niềm tự hào của mẹ... và rồi, khi trở thành hiện thực, những nhà giáo nơi miền núi cao dù gặp nhiều khó khăn vẫn ngày đêm miệt mài cống hiến với hành trình mở lối cho tương lai học trò.

Ước mơ 8 tuổi!

Cô Nguyễn Thị Thu Hương (sinh năm 1982) - Trường THCS Tổng Lãnh (Thuận Châu, Sơn La) từng ước mơ làm cô giáo với lý do rất đời thường. Lúc còn nhỏ, gia đình cô ở cạnh một trường mẫu giáo. Gọi là trường nhưng chỉ có 2 lớp học nhỏ, một dành cho nhóm nhà trẻ và lớp kia dành cho nhóm lớn hơn khoảng 4 - 6 tuổi. Hàng ngày, được xem các em học chữ, múa hát vui vẻ khiến một đứa bé 8 tuổi như cô Hương lúc bấy giờ khát khao mãnh liệt rằng lớn lên mình sẽ làm cô giáo và chắc chắn phải làm cô giáo!

Theo đuổi ước mơ và ước mơ đó thành hiện thực khi năm 2000 cô Hương thi đỗ vào khoa Ngữ văn - Lịch sử Trường Cao đẳng Sư phạm Sơn La. Ra trường, với sức trẻ của tuổi đôi mươi, cô xung phong nhận công tác tại một trường thuộc xã vùng III - Trường THCS Bản Lầm (Thuận Châu). Ngày đó, cả xã chưa có điện, đường đất thì trơn trượt lầy lội, có đoạn dốc đá cheo leo, từ nhà tới trường phải đi bộ cả ngày đường. Nhưng với quyết tâm và lòng đam mê, cô giáo trẻ đã vượt qua nhiều thử thách. Quảng thời gian đó với cô Hương thật hạnh phúc và nhiều niềm vui khi có thêm những đồng nghiệp tốt, học sinh ngoan và một người bạn tri kỷ - người bạn đời dân tộc Thái, đồng thời cũng là đồng nghiệp cùng công tác tại trường.

"Tôi tự hào và hạnh phúc khi nói về nghề nghiệp của mình. Từ xưa, ông bà ta đã đúc rút: 'Một chữ cũng là thầy, nửa chữ cũng là thầy' hay 'Không thầy đố mày làm nên'... Thế nên, không tự hào sao được khi theo nghề 'Những kỹ sư tâm hồn'. Tôi tin rằng, nghề giáo đáng được trân trọng và thực tế luôn được trân trọng", cô Hương vui vẻ chia sẻ.

Sau 6 năm, cô được điều chuyển đến nhận công tác tại Trường THCS Tổng Lãnh. Trường tuy ở gần đường lớn, đi lại thuận tiện hơn nhưng cũng có khó khăn mới. Đa số học sinh là người dân tộc, bố mẹ đi làm thuê ở các tỉnh miền xuôi. Tối thăm học trò, cô không khỏi nghẹn ngào khi thấy nhiều gia đình các anh chị em tự trông



Cô Vương Ngọc Hiệp và học trò.

Ảnh: NVCC

coi, nấu nướng cho nhau, hoặc có em ở với ông bà già yếu. Tuy nhiên, nhờ sự động viên chung tay góp sức của chính quyền địa phương, nhà trường và thầy, cô giáo nên gần như các em không bỏ học giữa chừng.

14 năm công tác tại Trường THCS Tổng Lãnh, cô Hương luôn cảm nhận đây là ngôi trường hạnh phúc khi lãnh đạo quan tâm, các thế hệ ban giám hiệu, đồng nghiệp luôn tạo điều kiện giúp đỡ để giáo viên phát huy năng lực. Quảng thời gian này, cô được lao động, cống hiến sáng tạo và thỏa khát khao dạy học. Nhờ đó, cô luôn tìm tòi những phương pháp mới để học sinh hiểu bài hơn.

"Mỗi lần các em gọi điện báo tin đã trúng tuyển đại học hay tin cô ơi em được đi làm, em được làm đồng nghiệp với cô rồi, tôi cảm thấy xúc động vô cùng", cô Hương tâm sự.

Liên tục 8 năm, 2015 - 2023, cô Hương đều viết sáng kiến cải tiến quá trình dạy học, khơi gợi ngọn lửa đam mê văn học cho học trò. Cô tâm

niệm dạy học sinh với tất cả kiến thức có từ trái tim chứ không chỉ đến từ những cuốn sách. Liên tiếp đạt Chiến sĩ thi đua cơ sở, được nhận nhiều giấy khen, bằng khen của Bộ GD&ĐT, UBND tỉnh Sơn La, UBND huyện Thuận Châu..., cô Hương tự nhủ bản thân phải nỗ lực nhiều hơn nữa để xứng đáng với những thành tích đó.

Niềm tự hào của mẹ!

Giống như cô Hương, cô Vương Ngọc Hiệp (sinh năm 1993) - Trường Tiểu học xã Lâm Ca (Đình Lập, Lạng Sơn) là một trong những nhà giáo truyền ngọn lửa yêu nghề, trường lớp cho học trò, đồng nghiệp.

Sinh ra và lớn lên tại vùng quê nghèo tại xã An Châu, nay là thị trấn An Châu (Sơn Động, Bắc Giang), trong gia đình một mình mẹ vất vả nuôi con ăn học, nên cô Hiệp tự nhủ phải cố gắng học thật tốt, trở thành cô giáo để là niềm tự hào của mẹ. Tốt nghiệp Cao đẳng Sư phạm năm 2016, cô Hiệp nộp hồ sơ thi viên chức và trúng tuyển vào

Trường PTDTBT Tiểu học I xã Bính Xá (Đình Lập, Lạng Sơn), nơi có đa số học sinh dân tộc thiểu số như Tày, Nùng, Dao.

"Khoảng thời gian đó, tôi thật sự ngỡ ngàng, mọi thứ đều mới lạ và khó khăn. Không chỉ là sự thiếu thốn cơ sở vật chất, mà còn phong tục tập quán, bất đồng ngôn ngữ. Nhìn khắp bốn bề toàn rừng, mây, núi, những con đường đất trơn trượt, nhìn những em học sinh thân hình nhỏ bé, làn da đen sạm, nhiều khi cũng cảm thấy nản lòng", cô Hiệp nhớ lại.

Mặc dù vậy, bằng sự cố gắng của bản thân cùng sự giúp đỡ của các đồng nghiệp, cô Hiệp dần bắt nhịp được với công việc giảng dạy. Mỗi lần đứng trên bục giảng là thấy yêu công việc của mình nhiều hơn. Lúc ấy, cô lại nghĩ "được giảng dạy cho học trò miền biên giới cũng là niềm vui, niềm tự hào". Tìm được niềm vui trong công việc, cô lại thêm yêu thương học sinh nơi đây. Ngoài giờ học, cô giúp các em nấu cơm, đun nước tắm, hướng dẫn các em vệ sinh cá nhân. Chính điều đó lại càng giúp cô có động lực hơn khi công tác xa nhà.

Sau hơn 6 năm công tác tại vùng biên giới, năm 2022, cô về công tác tại Trường Tiểu học xã Lâm Ca thuộc xã vùng III của Đình Lập. Ở đây, đa số học sinh dân tộc thiểu số, đi lại khó khăn. Cơ sở vật chất nhà trường thiếu thốn. Không có nhà công vụ cho giáo viên nên hàng ngày, cô phải đi 30km tới trường. Mặc dù khó khăn vất vả nhưng khi nhìn những đôi chân lấm lem vì đi bộ đường đất đến trường, những gương mặt ngây thơ, non nớt không quản ngại khó khăn của các em, cô lại nguyện gắn bó với hành trình gieo chữ ở miền núi.

Suốt những năm công tác tại huyện Đình Lập, cô Hiệp luôn cố gắng trau dồi chuyên môn, nghiệp vụ, đồng thời, tìm tòi, sáng tạo trong phương pháp giảng dạy để học sinh tiếp thu kiến thức một cách dễ dàng nhất. Bằng lòng yêu nghề, mến trẻ, cô Hiệp đã có nhiều sáng kiến, đổi mới trong phương pháp giảng dạy giúp học sinh tiếp thu kiến thức hiệu quả.

Với những cố gắng không ngừng nghỉ, 4 năm liền, cô Vương Ngọc Hiệp đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở, nhận giấy khen của chủ tịch huyện, bằng khen của chủ tịch UBND tỉnh trong công tác dạy và học. Ngoài ra, cô còn đạt giáo viên dạy giỏi cấp huyện, cấp tỉnh và ôn luyện học sinh tham gia cuộc thi trên Internet đạt giải cao cấp tỉnh và nhiều giải thưởng cá nhân tiêu biểu khác.

Tôi sẽ cố gắng trở thành một người giáo viên tốt. Để thực hiện được điều đó tôi sẽ lao động nghiêm túc, không ngừng học tập, rèn luyện, tu dưỡng đạo đức và nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ của mình. Chỉ những ai đã và đang đứng trên bục giảng mới cảm nhận được niềm hạnh phúc và sự cao quý của nghề dạy học. Nghề mà những nhọc nhằn, trăn trở cũng chính là vinh quang! Tôi yêu nghề! Tôi hạnh phúc với nghề.

Cô NGUYỄN THỊ THU HƯƠNG